

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ CÂU HỎI
THI TRẮC NGHIỆM LỚP 8
Môn : GDCD
(PHẦN SOẠN THẢO)

CÀ MAU, NĂM 2023

I. MA TRẬN ĐỀ*(Cấp độ nhận thức: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 40%; vận dụng: 20%)*

TT	Chủ đề/Bài	Mức độ nhận thức			Tổng
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
01	Bài 1: Tự hào truyền thống dân tộc Việt Nam	- Biết được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc tự hào truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nêu được nội dung cơ bản và nhận biết được các truyền thống của dân tộc Việt Nam.	- Hiểu được nội dung và tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Phân biệt và nhận xét được các hành vi liên quan đến việc tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam	- Lựa chọn được các việc làm phù hợp với truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Phê phán những việc làm xúc phạm đến truyền thống của dân tộc Việt Nam.	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
02	Bài 2: Tôn Trọng sự đa dạng của các dân tộc khác	- Nhận biết được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và nền văn hóa trên thế giới.	- Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và nền văn hóa trên thế giới.	- Thể hiện được bằng lời nói và việc làm, thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và nền văn hóa trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
03	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	- Biết được những biểu hiện đúng hoặc biểu hiện chưa đúng về lao động cần cù và sáng tạo. - Nêu được nội dung cơ bản về lao động cần cù và sáng tạo.	- Hiểu được những biểu hiện đúng hoặc biểu hiện chưa đúng về lao động cần cù và sáng tạo. - Phân biệt và nhận xét được các biểu hiện, hành vi về lao động cần cù và sáng tạo.	- Lựa chọn được các việc làm, biểu hiện, hành vi phù hợp về lao động cần cù và sáng tạo. - Phê phán những việc làm vi phạm luật lao động.	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
04	Bài 4: Bảo vệ lẽ phải	Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.	Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.	Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành	

				vi không bảo vệ lễ phải	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
05	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	- Biết được một số quy định cơ bản của pháp luật bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	- Hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	- Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
06	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân	- Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân ; các loại mục tiêu cá nhân.	- Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.	- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hoạt động nhằm đạt được mục tiêu đó.	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
07	Bài 7: Phòng, chống bạo lực gia đình	- Biết được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc hạnh phúc gia đình. - Nêu được nội dung cơ bản của việc phòng chống bạo lực gia đình.	- Hiểu được nội dung của việc phòng chống bạo lực gia đình. - Phân biệt và nhận xét được các hành vi xảy ra bạo lực gia đình	- Lựa chọn được các việc làm phù hợp để tránh xảy ra bạo lực gia đình. - Phê phán những việc làm dễ xảy ra bạo lực gia đình.	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
08	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	- Nhận biết được sự cần thiết của lập kế hoạch chi tiêu	- Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu. - Hiểu được ý nghĩa của việc chi tiêu có kế hoạch	- Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
09	Bài 9: Phòng ngừa	- Biết được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; nhận	- Hiểu được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.	- Thực hiện được việc phòng ngừa tai	

	tai nạn vũ khí, cháy nổ, và các chất độc hại	diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. - Biết được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.	- Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.	nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
10	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	- Biết được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.	- Hiểu được nội dung quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Phân biệt và nhận xét được các hành vi liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	-Lựa chọn được các việc làm phù hợp với quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Phê phán những việc làm vi phạm luật lao động.	
		Số câu: 14	Số câu: 14	Số câu: 7	Số câu: 35
Tổng số câu		Số câu: 140	Số câu: 140	Số câu: 70	Số câu: 350
Tỉ lệ %		40 %	40%	20%	100%

1. Theo mức độ nhận thức: **Nhận biết: 40%; thông hiểu: 40%; vận dụng: 20%;**

2. Tổng số câu hỏi: **350 câu.**

II. CÂU HỎI VÀ PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI

BÀI 1. TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM

1. NHẬN BIẾT (14 Câu)

Câu 1. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là

- A. Tài sản vô cùng quý báu được tổ tiên, ông cha tạo dựng, lưu truyền từ ngàn xưa đến ngày nay.
- B. Người con đất Việt luôn đáng tự hào.
- C. Chúng ta luôn tự hào.
- D. Quyết tâm giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.

Câu 2. Để truyền thống của dân tộc Việt Nam không bị mất đi chúng ta phải .

- A. Quyết tâm giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.
- B. Người con đất Việt luôn đáng tự hào.
- C. Chúng ta luôn tự hào.
- D. Tài sản vô cùng quý báu được tổ tiên, ông cha tạo dựng, lưu truyền từ ngàn xưa đến ngày nay.

Câu 3. Bài Đồng dao dưới đây nói về truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

“ Ăn một bát cơm
 Nhớ người cày ruộng
 Ăn đĩa rau muống
 Nhớ người đào ao
 Ăn một quả đào
 Nhớ người vun gốc
 Ăn một con ốc
 Nhớ người đi mò
 Sang đò
 Nhớ người chèo chống
 Nằm võng
 Nhớ người mắc dây
 Đứng mát gốc cây
 Nhớ người trông trọt”

- A. Biết ơn.
- B. Chống giặc ngoại xâm.
- C. Cần cù lao động.
- D. Hiếu học.

Câu 4. Câu nói “ Học, học nữa, học mãi” thể hiện truyền thống

- A. Hiếu học.
- B. Biết ơn.
- C. Chống giặc ngoại xâm.
- D. Cần cù lao động.

Câu 5. Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng là thể hiện truyền thống gì của dân tộc ta ?

- A. Chống giặc ngoại xâm.
- B. Biết ơn.

C. Cần cù lao động.

D. Hiếu học.

Câu 6. Khi cha mẹ già yếu ốm đau là con cháu chúng ta có bổn phận phải chăm sóc, đó là thể hiện truyền thống gì của dân tộc ta?

A. Hiếu thảo.

B. Hiếu học.

C. Chống giặc ngoại xâm.

D. Cần cù lao động.

Câu 7. Biết ơn thầy cô giáo là truyền thống

A. Tôn sư trọng đạo.

B. Hiếu thảo.

C. Cần cù lao động.

D. Chống giặc ngoại xâm.

Câu 8. Loại trang phục truyền thống nào sau đây của người phụ nữ Việt Nam được xem là Quốc phục?

A. Áo dài.

B. Áo bà ba.

C. Áo tứ thân.

D. Áo đầm.

Câu 9. Khi nhắc đến biểu tượng muôn đời về trí tuệ của dân tộc Việt Nam, ta nghĩ ngay đến

A. Văn Miếu Quốc Tử Giám.

B. Chùa Một Cột.

C. Thánh địa Mỹ Sơn.

D. Hội thánh Tây Ninh.

Câu 10. Hành vi nào sau đây vi phạm các chuẩn mực về truyền thống đạo đức?

A. Con cái đánh chửi cha mẹ.

B. Con cháu kính trọng ông bà.

C. Thăm hỏi thầy cô lúc ốm đau.

D. Giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.

Câu 11. Câu tục ngữ: “Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy” là muốn nói về truyền thống nào?

A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.

B. Truyền thống đoàn kết.

C. Truyền thống yêu nước.

D. Truyền thống văn hóa.

Câu 12. Cách ứng xử nào dưới đây không phải truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta?

A. Tự ý khắc tên mình lên di tích lịch sử.

B. Kính trọng, lễ phép với thầy, cô giáo.

C. Thực hiện nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi.

D. Đoàn kết, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau.

Câu 13. Việc làm nào dưới đây không kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.

- B. Tự hào về những giá trị truyền tốt đẹp của dân tộc.
- C. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- D. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.

Câu 14. Tư tưởng nào dưới đây không phải truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Trọng nam khinh nữ.
- B. Kính già, yêu trẻ.
- C. Lá lành đùm lá rách.
- D. Uống nước nhớ nguồn.

2. THÔNG HIỂU (14 Câu)

Câu 1. Truyền thống của dân tộc Việt Nam có giá trị như thế nào đối với cá nhân, gia đình, quê hương, đất nước ?

- A. Là nền tảng tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc, là nguồn sức mạnh vượt qua mọi khó khăn, là tiền đề quan trọng để mỗi cá nhân sống tốt, sống có ích.
- B. Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào.
- C. Người Việt Nam có lòng tự hào về truyền thống của dân tộc mình.
- D. Mỗi người cần tìm hiểu tôn trọng giữ gìn.

Câu 2. Để bảo vệ kế thừa phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam chúng ta.

- A. Cần tìm hiểu, tôn trọng, giữ gìn và phát huy.
- B. Không cần quan tâm vì chúng ta là học sinh còn nhỏ tuổi.
- C. Cần nghe theo lời của kẻ xấu xiêu lạc.
- D. Cảm thấy xấu hổ vì là người Việt Nam.

Câu 3. Hành vi nào sau đây không tôn trọng truyền thống của dân tộc ?

- A. Thấy trang phục của người dân tộc thì chê bay.
- B. Tôn trọng phong tục của các dân tộc khác.
- C. Tự hào là người Việt Nam.
- D. Nam tuy sống ở nước ngoài nhưng đến Tết cổ truyền của dân tộc bạn đều cùng các bạn tổ chức.

Câu 4. Việc làm nào sau đây thể hiện sự tôn trọng tự hào về truyền thống của dân tộc ?

- A. Giới thiệu với bạn bè thế giới về hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.
- B. Phân biệt chê bay phong tục của dân tộc ít người.
- C. Khi dễ xa lánh người nghèo.
- D. Phân biệt đối xử xem trọng người có chức quyền.

Câu 5. Hành vi nào sau đây là thể hiện truyền thống của dân tộc ta?

- A. Đi thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ.
- B. Gia đình liệt sĩ nghèo không cần phải đến thăm.
- C. Chỉ thường xuyên đến thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ giàu có.
- D. Không cần thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ gì không dòng họ với mình.

Câu 6. Hành vi nào sau đây là không tôn trọng truyền thống của dân tộc ?

- A. Chỉ thường xuyên đến thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ giàu có.
- B. Đi thăm hỏi gia đình thương binh liệt nhân ngày lễ tết.
- C. Những ngày nghỉ đến quét dọn bia ghi danh liệt sĩ của xã.
- D. Quyên góp ủng hộ giúp đỡ những bạn học sinh nghèo vượt khó.

Câu 7. Câu nào sau đây không thể hiện sự tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam ?

A. Môi trường xanh - sạch - đẹp tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động.

B. Việt Nam oi, giống rồng thiên ngàn năm lưu danh sử sách.

C. Nhà Nam ta, đất trời bao la, tuyệt nhiên thiên thư còn đó.

D. Lốp lốp người chung tay, dựng xây gấm son son hà.

Câu 8. Để xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta phải làm gì?

A. Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

B. Xoá bỏ tất cả những gì thuộc về quá khứ.

C. Tiếp thu, học hỏi mọi truyền thống văn hoá.

D. Giữ nguyên truyền thống cũ của dân tộc.

Câu 9. Hành vi nào dưới đây thể hiện sự kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Ủng hộ đồng bào gặp thiên tai.

B. Gây rối trật tự công cộng.

C. Mê tín, tin vào bói toán.

D. Chê bai các lễ hội truyền thống.

Câu 10. Những việc làm nào sau đây thể hiện sự kế thừa, phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam?

A. Tích cực tìm hiểu lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

B. Bắt chước theo thần tượng trong phim ảnh, mạng xã hội thiếu chọn lọc.

C. Chê bai những người mặc trang phục truyền thống là không phù hợp.

D. Đi theo học hỏi bạn bè quốc tế không cần học tập lịch sử Việt Nam.

Câu 11. Em đồng ý với quan điểm nào sau đây ?

A. Nhờ có truyền thống mỗi dân tộc mới giữ gìn bản sắc riêng.

B. Không có truyền thống mỗi dân tộc, cá nhân vẫn phát triển.

C. Truyền thống là những gì lạc hậu và không nên duy trì.

D. Trong xã hội hiện đại, truyền thống dân tộc không còn quan trọng.

Câu 12. Quan điểm nào dưới đây phản ánh đúng truyền thống của dân tộc?

A. Phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ khi già yếu.

B. Sống theo truyền thống là cổ hủ, lạc hậu.

C. Chăm sóc người già là việc của xã hội.

D. Bỏ mặc người khác khi họ gặp khó khăn.

Câu 13. Làm thế nào để kế thừa và phát huy những di sản, truyền thống văn hoá của dân tộc?

A. Giáo dục cho mọi người biết về các giá trị truyền thống dân tộc.

B. Cải tạo, làm mới toàn bộ các di tích lịch sử, đền chùa.

C. Đóng cửa các khu di tích, danh lam thắng cảnh để gìn giữ.

D. Xây những toà cao ốc hiện đại, xứng tầm quốc tế.

Câu 14. Nhân dịp ngày 27/7 hàng năm, các cơ quan chính quyền, đoàn thể, tổ chức tình nguyện thường đến thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng là thể hiện truyền thống gì của dân tộc ta ?

A. Đền ơn đáp nghĩa.

B. Đoàn kết.

C. Thương người.

D. Nhân ái.

3. VẬN DỤNG (7 Câu)

Câu 1. M có sở thích tìm hiểu và giới thiệu với mọi người về các lễ hội truyền thống của dân tộc Việt Nam. Vậy M là người như thế nào?

- A. Biết giữ gìn phát huy truyền thống dân tộc.
- B. Luôn tự cao về các giá trị truyền thống.
- C. Đề cao truyền thống của dân tộc.
- D. Tự ý tuyên truyền các giá trị dân tộc.

Câu 2. Là du học sinh, vào dịp tết cổ truyền, bạn N cùng nhóm bạn tổ chức các hoạt động Tết theo truyền thống của người Việt Nam tại xứ người như: gói bánh chưng, bánh tét; trang trí hoa mai, hoa đào; mặc trang phục áo dài;... Đối với bạn N, dù ở nơi đâu thì Việt Nam vẫn luôn trong trái tim mình. Theo em, bạn N và nhóm bạn làm như vậy là gì ?

- A. Để nhớ về nguồn cội.
- B. Cho vui ngày tết.
- C. Được nghỉ học không việc gì làm.
- D. Làm theo người khác cho có.

Câu 3. Bàn về “Chiếc áo dài” Việt Nam, có những ý kiến khác nhau: N thì cho rằng Áo dài là trang phục truyền thống của dân tộc cần phải giữ gìn và phát huy. M thì cho rằng mặc áo dài chỉ vướng víu, không phù hợp với giới trẻ hiện nay nên chỉ nên mặc hạn chế trong những buổi lễ quan trọng. D thì khẳng định Áo dài chỉ là trang phục truyền thống của người Hà Nội. Theo em ai đúng, ai sai?

- A. N đúng, M, D sai.
- B. M đúng, N, D sai.
- C. D đúng, N, M sai.
- D. M, N đúng, D sai

Câu 4. A thường tâm sự với các bạn: “Nói đến truyền thống của dân tộc Việt Nam, mình có mặc cảm thế nào ấy. So với thế giới, nước mình còn lạc hậu lắm. Ngoài truyền thống đánh giặc ra, dân tộc ta có truyền thống nào đáng tự hào đâu?” Theo em, quan điểm trên cho thấy A là người như thế nào?

- A. Là người chưa hiểu về truyền thống của dân tộc.
- B. Là người có tính khiêm tốn, cầu thị.
- C. Là người có nhận định khách quan.
- D. Là người có tinh thần tự tôn dân tộc.

Câu 5. Khi tranh luận về ý nghĩa của truyền thống: T cho rằng nhờ có truyền thống mỗi dân tộc mới có bản sắc riêng. H thì nói không cần truyền thống mỗi dân tộc vẫn phát triển. D thì cho rằng trong thời hội nhập, truyền thống không có nhiều ý nghĩa. Theo em, quan điểm ai đúng, ai sai?

- A. D đúng, T và H sai.
- B. H đúng, D và T sai.
- C. T đúng, H và D sai.
- D. H và D đúng, T sai.

Câu 6. Anh A định cư ở Mỹ được 20 năm, năm 2017 nhân dân Miền Trung nước ta xảy ra lũ lụt gây thiệt hại lớn về người và của. Biết tin miền Trung bị lũ lụt, anh A gửi 10.000 USD ủng hộ người dân Miền Trung khắc phục hậu quả. Ngoài ra anh còn tích cực vận động cộng đồng người Việt và

nhân dân bản địa đóng góp phát triển kinh tế - xã hội ở quê hương. Việc làm của anh A là biểu hiện nào dưới đây?

- A. Tình yêu quê hương và lòng hướng về dân tộc.
- B. Sự thương hại đến đồng bào Miền Trung.
- C. Trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng.
- D. Chia sẻ khó khăn đối với đồng bào Miền Trung.

Câu 7. Trong đợt lũ lụt ở Miền Trung vừa qua, có rất nhiều người trong đó có giới nghệ sĩ, nổi bật nhất là ca sĩ Mỹ Tiên đã tổ chức quyên góp với số tiền rất lớn để ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả. Việc làm của họ thể hiện rõ truyền thống gì của dân tộc ta?

- A. Tương thân, tương ái.
- B. Yêu nước.
- C. Đoàn kết.
- D. Biết ơn.

BÀI 2: TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC DÂN TỘC KHÁC

1. NHẬN BIẾT: Số câu 14

Câu 1: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc khác vì mục tiêu nào sau đây?

- A. Xây dựng thế giới hòa bình, ổn định và phát triển
- B. Sự phát triển của bản thân
- C. Mở rộng sự hiểu biết cho bản thân
- D. Tạo thu nhập cho gia đình

Câu 2: UNESCO đã chọn ngày nào làm ngày Quốc tế Khoan dung?

- A. 16/11
- B. 20/11
- C. 18/11
- D. 06/11

Câu 3: Biểu hiện nào không tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

- A. Phân biệt chủng tộc.
- B. Kết giao với bạn bè khắp nơi
- C. Tìm hiểu văn hóa các nước trên thế giới.
- D. Tôn trọng nét đẹp văn hóa của các dân tộc.

Câu 4: Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc với mỗi cá nhân là:

- A. Luôn sẵn sàng học hỏi để có thể hòa nhập và phát triển, trở thành công dân toàn cầu; phát huy được bản sắc của dân tộc mình và mở rộng các quan hệ giao lưu hợp tác.
- B. Luôn sẵn sàng học hỏi để có thể hòa nhập và phát triển, trở thành công dân toàn cầu.
- C. Luôn sẵn sàng học hỏi để có thể hòa nhập và phát triển.
- D. Phát huy được bản sắc của dân tộc mình và mở rộng các quan hệ giao lưu hợp tác.

Câu 5: Sự đa dạng của các nền văn hóa trên thế giới thông qua:

- A. Sự khác biệt về phong tục, tập quán, ngôn ngữ, chữ viết, phương thức sinh hoạt, ẩm thực, trang phục,
- B. Sự khác biệt về phong tục, tập quán.

- C. Sự khác biệt về phong tục, tập quán, ngôn ngữ, chữ viết.
- D. Sự khác biệt về phương thức sinh hoạt, ẩm thực, trang phục...

Câu 6: Độ tuổi nào có thể thể hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

- A. Ở mọi lứa tuổi.
- B. Từ đủ 15 tuổi.
- C. Từ 18 tuổi.
- D. Từ 18 tuổi.

Câu 7: Người bị phân biệt chủng tộc chủ yếu dựa vào yếu tố nào?

- A. Sắc tộc, màu da và nguồn gốc dân tộc.
- B. Sắc tộc và nguồn gốc dân tộc.
- C. Màu da và sắc tộc.
- D. Nguồn gốc dân tộc và màu da.

Câu 8: Nạn phân biệt chủng tộc sẽ gây ra trở ngại gì?

- A. Phá hoại hòa bình và an ninh giữa các dân tộc.
- B. Phá hoại hòa bình của các dân tộc.
- C. Phá hoại an ninh của các dân tộc.
- D. Phá hoại an ninh giữa các dân tộc.

Câu 9: Mục đích của ngày Quốc tế khoan dung là gì?

- A. Công nhận một thực tế là con người khác nhau về hình dáng bên ngoài, địa vị, lời nói, cách ứng xử và các giá trị, song đều có quyền được sống trong hòa bình và duy trì cá tính riêng của mình.
- B. Kêu gọi mọi người khoan dung với người khác.
- C. Công nhận những điểm khác nhau của các dân tộc.
- D. Công nhận một thực tế là con người khác nhau về hình dáng bên ngoài, địa vị, lời nói, cách ứng xử và các giá trị.

Câu 10: Những nét riêng có thể kể đến của các dân tộc là gì?

- A. Ngôn ngữ, trang phục, tập quán.
- B. Tập quán và trang phục.
- C. Ngôn ngữ và trang phục.
- D. Phong thái khi trò chuyện.

Câu 11: Món bánh đặc trưng trong ngày tết của người Cà Mau là bánh gì?

- A. Bánh tét
- B. Bánh xèo
- C. Bánh dừa
- D. Bánh bao

Câu 12: Tượng Nữ thần Tự do là một trong những biểu tượng của nước nào?

- A. Mỹ
- B. Pháp
- C. Nhật
- D. Anh

Câu 13: Màu da đặc trưng của người Việt Nam là màu da gì?

- A. Màu vàng.
- B. Màu đỏ.

- C. Màu đen.
- D. Màu trắng.

Câu 14: *Em tán thành với ý kiến nào dưới đây về việc tôn trọng và học hỏi văn hóa nước ngoài?*

- A. Cần học tập và tiếp thu văn hóa nước ngoài một cách chọn lọc.
- B. Chỉ học tập và tiếp thu văn hóa của các nước tiên tiến, giàu mạnh.
- C. Văn hóa của nước ngoài đều rất tốt và đáng để học tập.
- D. Cần học tập tất cả những gì mới lạ của nước ngoài.

2. THÔNG HIỂU (14 câu)

Câu 1: *Ý nào sau đây là đúng?*

- A. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng tính cách, truyền thống, phong tục tập quán.... của các dân tộc.
- B. Chỉ các nước có sự phát triển vượt bậc mới có nền văn hóa đa dạng.
- C. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các quốc gia giúp chúng ta có thêm nhiều nguồn lợi về kinh tế
- D. Chỉ tôn trọng văn hóa của các quốc gia có chiến công lừng lẫy.

Câu 2: *Ý nào thể hiện việc tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các quốc gia?*

- A. Luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị văn hóa của các dân tộc; thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình.
- B. Luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị văn hóa của các dân tộc.
- C. Học tập tất cả văn hóa nước ngoài mà không cần chọn lọc.
- D. Thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình.

Câu 3: *Vì sao trong thời đại ngày nay chúng ta cần phải tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc?*

- A. Vì điều đó sẽ giúp chúng ta hội nhập với thế giới và đem lại nhiều cơ hội phát triển cho đất nước.
- B. Vì điều đó giúp ta có thêm nhiều lợi ích kinh tế.
- C. Vì điều đó giúp ta có thêm nhiều bạn bè.
- D. Vì tất cả những gì thuộc các dân tộc khác đều tốt cho chúng ta.

Câu 4: *Vì sao các nước lại muốn quảng bá văn hóa nước mình với bạn bè trên thế giới?*

- A. Vì điều đó giúp các nước quảng bá hình ảnh nước nhà, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội.
- B. Vì muốn thể hiện nước mình không thua kém bất kì nước nào.
- C. Vì muốn phát triển kinh tế một cách nhanh chóng.
- D. Vì muốn “đánh bóng” hình ảnh nước nhà.

Câu 5: *Các bạn học sinh lớp 9B bàn luận với nhau về dân tộc thiểu số, có nhiều ý kiến khác nhau. Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây?*

- A. Họ là đồng bào của ta, chúng ta cần yêu thương và giúp đỡ họ phát triển về mọi mặt.
- B. Họ cũng giống như chúng ta nên không cần ưu tiên giúp đỡ họ gì cả.
- C. Họ nhận thức còn thấp nên không thích hợp để kết giao với ta.
- D. Họ sống ở vùng xa nên nhận thức thấp.

Câu 6: *Để tìm hiểu và biết thêm văn hóa của các dân tộc khác thì chúng ta phải làm gì?*

- A. Kết bạn với bạn bè các dân tộc khác và tìm hiểu về họ..
- B. Kết bạn với bạn bè các dân tộc khác.
- C. Tìm hiểu qua sách, báo.
- D. Tìm hiểu qua Internet và Tivi.

Câu 7: Theo em, việc tìm hiểu các món bánh của đồng bào Khor-me là thể hiện sự tôn trọng về mặt nào trong văn hóa của đồng bào Khor-me?

- A. Về ẩm thực.
- B. Về trang phục.
- C. Về ngôn ngữ.
- D. Về tập quán.

Câu 8: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về văn hóa của nước ngoài?

- A. Văn hóa của nước ngoài toàn bộ đều không phù hợp với người Việt Nam.
- B. Văn hóa của nước ngoài có nhiều điều rất thú vị.
- C. Văn hóa của nước ngoài có nhiều nét đẹp riêng rất đáng để học hỏi.
- D. Văn hóa nước ngoài nếu học hỏi chọn lọc thì sẽ có nhiều điểm phù hợp cho người Việt Nam.

Câu 9: Chúng ta cần làm gì để thể hiện sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

- A. Tôn trọng tiếng nói, trang phục, tập quán, nghi thức.
- B. Tôn trọng tiếng nói, trang phục.
- C. Tôn trọng tiếng nói, trang phục, nghi thức
- D. Tôn trọng tiếng nói, tập quán, nghi thức

Câu 10: Chúng ta cần phê phán hành động nào sau đây?

- A. Không kết bạn với người nước ngoài.
- B. Không mặc trang phục theo phương Tây không phù hợp với văn hóa Việt Nam.
- C. Không phân biệt màu da với người nước ngoài.
- D. Không tham gia các nghi lễ không phù hợp với văn hóa Việt Nam.

Câu 11: Thường ngày lớp em phân công trực nhật trong lớp. Lớp trưởng thường phân công cho một bạn là người dân tộc thiểu số làm nhiều hơn. Em có đồng ý với điều này không? Vì sao?

- A. Không đồng ý. Vì trực nhật là công việc chung nên cần công bằng.
- B. Đồng ý. Vì người dân tộc thiểu số sức khỏe tốt hơn nên làm nhiều hơn.
- C. Đồng ý. Vì người dân tộc thiểu số siêng năng hơn.
- D. Không đồng ý. Vì làm như thế thì các bạn còn lại sẽ không phải làm gì.

Câu 12: Việc học tập văn hóa của các dân tộc khác cần lưu ý điều gì?

- A. Học hỏi các mặt tích cực có chọn lọc, phù hợp với văn hóa nước nhà.
- B. Học tất cả những gì là văn hóa nước ngoài.
- C. Chỉ học những điều mà ở Việt Nam không có.
- D. Học tất cả các mặt tích cực không cần chọn lọc.

Câu 13: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là gì?

- A. Tôn trọng và học tập để làm phong phú vốn văn hóa cho bản thân mình.
- B. Lấy cấp văn hóa của các dân tộc khác.
- C. Bắt chước các dân tộc khác.
- D. Đây là việc làm không cần thiết.

Câu 14: Việc làm nào sau đây thể hiện việc không tôn trọng và học tập các dân tộc khác?

- A. Chỉ dùng Tiếng Việt, chỉ kết bạn với người Việt.
- B. Suru tầm các hình ảnh về văn hóa của nước ngoài.
- C. Đọc sách báo tìm hiểu văn hóa của nước ngoài.
- D. Học thêm ngôn ngữ của nước ngoài

3. VẬN DỤNG: (7 Câu)

Câu 1: Gần đây trên mạng xã hội xuất hiện một số thông tin không chính xác về các ngày lễ hội truyền thống của Việt Nam. Theo em mỗi người nên làm gì trước hiện tượng đó?

- A. Tìm hiểu kĩ thông tin, không chia sẻ thông tin và lên án hành động trên.
- B. Chia sẻ mạnh để mọi người đều biết.
- C. Không quan tâm đến điều đó.
- D. Vào bình luận lên án.

Câu 2: Trong lớp em học có một bạn là người dân tộc ít người, các bạn trong lớp thường xuyên ức hiếp bạn ấy. Em sẽ làm gì trong trường hợp này?

- A. Can ngăn và giải thích cho các bạn hiểu để các bạn không còn làm như thế.
- B. Cùng các bạn trong lớp ức hiếp bạn.
- C. Không quan tâm đến điều đó.
- D. Quay video và đăng lên mạng xã hội.

Câu 3: Những khó khăn gặp phải đối với người bị phân biệt chủng tộc?

- A. Bị đối xử bất công, giảm cơ hội tìm kiếm việc làm, giảm thiểu các mối quan hệ xã hội.
- B. Bị đối xử bất công, giảm thiểu các mối quan hệ xã hội.
- C. Giảm cơ hội tìm kiếm việc làm, giảm thiểu các mối quan hệ xã hội.
- D. Giảm thiểu các mối quan hệ xã hội.

Câu 4: Ý nào sau đây là có thái độ tôn trọng văn hóa của các dân tộc?

- A. Phê phán những hủ tục lạc hậu và tìm hiểu những nét đặc sắc trong văn hóa của các dân tộc.
- B. Phê phán trang phục của dân tộc khác là không hợp thời thượng.
- C. Chê bai các món ăn của các dân tộc.
- D. Phê phán các tiết mục văn nghệ truyền thống của các dân tộc.

Câu 5: A là người dân tộc thiểu số, A đã học xong đại học và đến xin việc làm ở công ty X nhưng công ty này đã không nhận A vì A là người dân tộc thiểu số. Trường hợp này công ty X đã làm đúng hay sai?

- A. Sai vì đã phân biệt các dân tộc.
- B. Đúng vì người dân tộc thiểu số làm việc thiếu hiệu quả.
- C. Sai vì thiếu sự công bằng.
- D. Đúng vì nhận người dân tộc thiểu số thì phải trả thêm nhiều khoản phí.

Câu 6: Việc làm nào sau đây thể hiện sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

- A. Tôn trọng tiếng nói, trang phục, tập quán, nghi thức của người Khơ-me.
- B. Tìm hiểu tiếng nói, trang phục của người Khơ-me.
- C. Tôn trọng tiếng nói, trang phục, nghi thức của người Khơ-me.
- D. Tôn trọng tiếng nói, tập quán, nghi thức của người Khơ-me.

Câu 7: Anh C mở quán ăn, kinh doanh rất phát triển. Khi có khách nước ngoài vào ăn thì anh C thường bán giá cao hơn so với giá bình thường. Việc làm này là đúng hay sai?

- A. Việc làm của anh C là sai. Vì đã làm xấu hình ảnh với các dân tộc khác
- B. Việc làm của anh C là sai. Vì đã thiếu sự công bằng.
- C. Việc làm của anh C là đúng. Vì người nước ngoài có nhiều tiền.
- D. Việc làm của anh C là đúng. Vì anh C là chủ quán nên muốn bán sao thì bán

BÀI 3: LAO ĐỘNG CẦN CÙ, SÁNG TẠO

1. Nhận biết: Số câu: 14

Câu 1: Chăm chỉ, chịu khó một cách thường xuyên trong công việc là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lao động cần cù.
- B. Lao động chân tay.
- C. Lao động trí óc.
- D. Lao động sáng tạo.

Câu 2: Điền vào chỗ trống trong câu sau: “Lao động sáng tạo là say mê nghiên cứu, ... trong lao động. Biểu hiện sáng tạo là luôn ... , tìm và phát hiện ra cách làm mới hiệu quả để đem lại kết quả cao hơn trong công việc”.

- A. Tìm tòi, suy nghĩ.
- B. Phát hiện, giảm thiểu.
- C. Học hỏi, cải thiện.
- D. Tìm tòi, phát triển.

Câu 3: Biểu hiện của cần cù là làm việc như thế nào?

- A. Thường xuyên, đều đặn, không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách.
- B. Phải suy nghĩ, tìm tòi và phát hiện ra cách làm mới.
- C. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong học tập, lao động.
- D. Cần say mê nghiên cứu và tìm tòi trong học tập, lao động.

Câu 4: Tại sao chúng ta cần rèn luyện sự cần cù, sáng tạo trong lao động?

- A. Để phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.
- B. Để phù hợp với công việc của bản thân, gia đình.
- C. Để kiếm được việc làm nhàn hạ cho bản thân.
- D. Để phù hợp với công việc trước mắt của mình.

Câu 5: Công dân được tự do nghiên cứu khoa học, sáng tác văn học nghệ thuật, đưa ra các phát minh sáng chế là được thực hiện quyền:

- A. sáng tạo.
- B. học tập.
- C. dân chủ.
- D. tự giác.

Câu 6: Để có sự cần cù và sáng tạo học sinh cần rèn luyện điều gì?

- A. Cần có kế hoạch rèn luyện sự cần cù, sáng tạo trong học tập.
- B. Không cần rèn luyện sự cần cù, sáng tạo.
- C. Chỉ cần rèn luyện sự cần cù.
- D. Chỉ cần rèn luyện tính sáng tạo.

Câu 7: Trong quá trình lao động luôn say mê nghiên cứu, tìm tòi trong lao động được gọi là?

- A. Lao động sáng tạo.
- B. Lao động tự giác.
- C. Lao động cần cù.
- D. Lao động chân tay.

Câu 8: Trường hợp nào dưới đây *không* phải là biểu hiện của sự sáng tạo trong lao động, học tập?

- A. T luôn tìm ra những lý do để xin tiền mẹ đi chơi điện tử.
- B. Trước một bài toán khó, H thường suy nghĩ để tìm ra nhiều cách giải khác nhau.
- C. H sử dụng bản đồ tư duy vào việc liên kết các ý tưởng.
- D. H luôn chủ động học thuộc lòng tất cả các bài học.

Câu 9: Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội là hoạt động:

- A. Lao động.
- B. Dịch vụ.
- C. Trải nghiệm.
- D. Hướng nghiệp.

Câu 10: Lao động gồm có những loại nào?

- A. Lao động trí óc và lao động chân tay.
- B. Lao động chân tay và lao động thân thể.
- C. Lao động cụ thể và lao động trừu tượng.
- D. Lao động chân tay và lao động sáng tạo.

Câu 11: Câu tục ngữ: “Có làm thì mới có ăn/Không dung ai để mang phần đến cho”, khuyên chúng ta điều gì?

- A. Lao động cần cù.
- B. Lao động sáng tạo.
- C. Trung thực.
- D. Tiết kiệm.

Câu 12: Các hoạt động thể hiện lao động sáng tạo là:

- A. Đổi mới phương pháp học tập.
- B. Học thụ động.
- C. Lấy sách giải để chép lại.
- D. Không suy nghĩ chép bài của bạn.

Câu 13: Câu ca dao nào sau đây thể hiện sự cần cù trong lao động?

- A. Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang/Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.
- B. Chuồn chuồn bay thấp mưa ngập bờ ao/Chuồn chuồn bay cao mưa rào lại tạnh.
- C. Một cây làm chẳng lên non/Ba cây chụm lại lên hòn núi cao.
- D. Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể/Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày.

Câu 14: Sự cần cù và sáng tạo trong học tập được thể hiện dưới hành động nào sau đây?

- A. Chăm chỉ học tập, đọc nhiều tài liệu, tìm tòi các phương pháp giải nhanh gọn.
- B. Tích cực học tập không kể ngày đêm.
- C. Chăm chỉ học bài, làm thật nhiều bài tập cùng một dạng để ôn luyện.
- D. Làm các bài tập mình có thể làm được còn bài nào quá khó có thể nhờ bạn giải.

2. Thông hiểu: Số câu: 14

Câu 1: Biểu hiện nào sau đây của lao động sáng tạo là:

- A. cải tiến phương pháp học tập.
- B. tự giác học bài và làm bài.

C. thực hiện đúng nội quy của trường lớp.

D. đi học và về đúng giờ quy định.

Câu 2: Để hình thành thói quen lao động cần cù, sáng tạo chúng ta cần tránh biểu hiện nào sau đây?

A. Vận dụng kiến thức một cách cứng nhắc, máy móc.

B. Quan sát, phát hiện và ủng hộ cái mới, cái tiến bộ.

C. Cần nhìn nhận, phân tích một vấn đề, tình huống từ nhiều góc độ khác nhau.

D. Mạnh dạn bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân.

Câu 3: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự cần cù trong lao động?

A. Chủ động thực hiện nhiệm vụ khi đến phiên mình trực nhật.

B. Chơi game trong giờ làm việc.

C. Không làm bài tập về nhà.

D. Làm qua quýt cho xong để không bị phê bình, khiển trách.

Câu 4: Phương án nào sau đây là *tác hại* của sự thiếu cần cù trong học tập, lao động?

A. Sống ỷ lại, dựa dẫm vào bố mẹ.

B. Chủ động học tập, lao động.

C. Luôn suy nghĩ cách giải bài toán khó.

D. Làm việc thường xuyên, đều đặn.

Câu 5: Phương án nào sau đây là biểu hiện của sự cần cù, sáng tạo?

A. Có kế hoạch học tập và rèn luyện.

B. Có lối sống tự do cá nhân và cầu thả.

C. Thụ động trong học tập, lao động.

D. Không nghiêm khắc sửa chữa sai lầm.

Câu 6: Biểu hiện nào sau đây chỉ sự cần cù và sáng tạo trong học tập?

A. Luôn tìm cách để giải quyết công việc một cách nhanh nhất.

B. Không chuẩn bị bài mới ở nhà trước khi lên lớp.

C. Không có kế hoạch hợp lí cho từng môn học.

D. Chỉ cần làm những bài dễ, còn bài khó thì bỏ qua.

Câu 7: Người tiêu dùng sẽ được hưởng lợi như thế nào khi các tiến bộ khoa học được áp dụng vào sản xuất hàng tiêu dùng?

A. Đa dạng các mặt hàng, sản phẩm, giá cả phải chăng.

B. Giá cả tăng thu được nhiều lợi nhuận.

C. Khan hiếm thực phẩm, sản phẩm tiêu dùng.

D. Chịu nhiều khó khăn vì nền kinh tế bất ổn.

Câu 8: Biểu hiện nào sau đây thiếu sáng tạo trong học tập, lao động ?

A. Sẽ ảnh hưởng tới kết quả học tập và chất lượng trong lao động.

B. Sẽ ảnh hưởng tới kết quả học tập của bản thân.

C. Sẽ ảnh hưởng tới chất lượng lao động của gia đình.

D. Sẽ ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình và xã hội.

Câu 9: Biểu hiện nào sau đây chỉ sự sáng tạo và cần cù trong học tập?

A. Luôn tìm cách để giải quyết công việc một cách nhanh nhất.

B. Không chuẩn bị bài mới ở nhà trước khi lên lớp.

- C. Chưa có kế hoạch hợp lí cho từng môn học.
- D. Không làm hết bài tập khi giáo viên yêu cầu về nhà.

Câu 10: Hãy chỉ ra những việc làm *không* thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động?

- A. Trong thảo luận nhóm, bạn P ít khi thực hiện các nhiệm vụ được giao và hay ỷ lại bạn bè.
- B. Bạn H luôn cố gắng, nỗ lực trong học tập và tích cực tham gia các câu lạc bộ của trường.
- C. Tuy đã giải được bài toán nhưng bạn M vẫn cố gắng suy nghĩ để tìm thêm các cách giải khác hay hơn.
- D. Mỗi tuần, bạn T cùng nhóm bạn trong Câu lạc bộ Cây cọ nhí vẽ những bức tranh về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông bằng bút sáp tái sử dụng.

Câu 11: Hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

- A. Việc làm.
- B. Học nghề.
- C. Cải tạo.
- D. Hướng nghiệp.

Câu 12: Sáng tạo bắt nguồn từ đâu, muốn sáng tạo phải làm gì, có những đức tính gì?

- A. Sáng tạo bắt nguồn từ những đam mê, tìm tòi rèn luyện; muốn sáng tạo cần không ngừng học tập sáng tạo, có tính siêng năng rèn luyện không ngại khó khăn.
- B. Tính sáng tạo chỉ có đối với những người thông minh, không phải ai cũng sáng tạo được.
- C. Sáng tạo cần đầu tư rất nhiều thời gian và tiền của, không phải tự nhiên mà chúng ta có.
- D. Sáng tạo cần tiềm lực vô cùng lớn, để sáng tạo chúng ta không thể làm một mình được.

Câu 13: Theo em, sự cần cù và sáng tạo có phải ngẫu nhiên mà chúng ta có được không?

- A. Cần cù, sáng tạo trong lao động nếu chúng ta luôn không ngừng học tập, rèn luyện, tìm tòi ra các sáng kiến hay, ý tưởng hữu dụng.
- B. Cần cù và sáng tạo là phẩm chất gắn với chúng ta từ khi mới sinh ra.
- C. Ai cũng có thể được công nhận là người cần cù và sáng tạo trong lao động.
- D. Sự cần cù và sáng tạo chỉ đến với những người thật sự có tiềm năng không phải ai cũng có.

Câu 14: Những sáng tạo trong lao động có tác động như thế nào đến cuộc sống của những người lao động?

- A. Có thêm các cách làm, công cụ giúp tăng năng suất lao động, cắt giảm sức người.
- B. Bộ sưu tập về các máy móc, phát minh.
- C. Nguồn việc làm dồi dào.
- D. Đất canh tác được cải thiện.

3.. Vận dụng: Số câu: 7

Câu 1: Trước đây A thường học bằng cách ghi ra sách vở rồi đọc lại cho thuộc, từ khi mẹ mua cho máy tính, A sử dụng máy tính để học trên mạng và tải tài liệu về học. Việc làm đó thể hiện điều gì?

- A. Lao động sáng tạo.
- B. Lao động thân thể.
- C. Lao động cần cù.
- D. Lao động chân tay.

Câu 2: Dựa vào máy gieo hạt theo công nghệ mới của bác L mà công sức lao động của bà con giảm đi đáng kể, bác L ngày càng được mọi người yêu quý. Theo em bác L đã áp dụng điều gì vào trong lao động?

- A. Bác L là người chăm chỉ làm việc và áp dụng công nghệ mới vào trong lao động.

- B. Bác L chăm chỉ làm việc và áp dụng được tính hiện thực vào trong lao động.
- C. Bác L làm việc rất chăm chỉ nên được mọi người yêu quý hết lòng.
- D. Bác L là một người nông dân siêng năng được mọi người yêu quý.

Câu 3: Bác A là một lão nông chuyên cần với đồng ruộng đã gần 40 năm, khi tất cả các hộ dân trong làng đã chuyển sang hình thức gieo mạ và cấy bằng máy, thì nhà bác vẫn miệt mài bó mạ cấy tay. Theo em việc làm của bác A có thể dẫn tới điều gì?

- A. Bác A phải bỏ nhiều công sức làm việc hơn, năng suất có thể sẽ thấp hơn các hộ trong làng áp dụng máy móc vào sản xuất.
- B. Vụ mùa nhà bác A đạt năng suất cao vượt trội so với các hộ trong làng.
- C. Bác A thể hiện là một con người siêng năng, cần cù trong lao động.
- D. Bác A vẫn giữ gìn cách gieo trồng truyền thống từ xưa đến nay.

Câu 4: Trong giờ học tiết Địa, cô giao nhiệm vụ cho cả lớp vẽ bản đồ Việt Nam. Kh nhìn theo đúng mẫu cô cho đặt giấy in lên và vẽ lại cho chính xác, còn Ng chọn cách khác, nhìn tổng quát bản đồ, tính toán tỉ lệ cân đối dài, ngang, lấy bờ biển hình chữ S làm căn cứ rồi vẽ. Theo em, cách vẽ nào sáng tạo hơn?

- A. Cách vẽ của bạn Ng sáng tạo hơn vì bạn đã tính toán tỉ lệ bản đồ theo tư duy riêng.
- B. Bạn Kh đã vẽ chính xác hình dạng bản đồ Việt Nam hơn bạn Ng.
- C. Cách làm của bạn Ng tốn thời gian và công sức hơn của bạn Kh.
- D. Cách của bạn Kh là đã sao chép y nguyên bản gốc của bản đồ.

Câu 5: N là học sinh lớp 8A, trong giờ học luôn chú ý lắng nghe thầy cô giảng bài, chuẩn bị bài vở đầy đủ trước khi đến trường. Việc làm của N thể hiện điều gì sau đây?

- A. Cần cù, siêng năng.
- B. Cần cù, sáng tạo.
- C. Tự giác, sáng tạo
- D. Sáng tạo, siêng năng.

Câu 6: Trong đợt dịch bệnh bùng phát, nhà trường có kế hoạch cho các bạn học sinh học trực tuyến tại nhà. Ngoài giờ học M còn cố gắng tìm tòi thêm các phần mềm giúp ôn luyện thêm kiến thức đã được học. K là bạn cùng lớp với M lại có suy nghĩ trái ngược, K cho rằng việc M đang làm rất vô bổ vì học online không ai có thể kiểm soát được cụ thể tình hình học tập của từng học sinh. Em có suy nghĩ như thế nào về ý kiến của bạn K?

- A. Suy nghĩ của bạn K là sai, tuy không có ai theo dõi nhưng em phải luôn chăm chỉ học tập và tìm tòi thêm các nguồn tài liệu để bổ sung tri thức cho chính bản thân mình.
- B. Suy nghĩ của bạn K không sai, việc học online không có ai có thể kiểm soát được nên không cần phải chú tâm học tập như ở trên lớp.
- C. Suy nghĩ của bạn K hoàn toàn đúng, vì đã có thầy cô giảng các giờ học trực tuyến rồi thì không cần thiết phải tìm tòi thêm để học, làm như vậy có thể bị quá tải và loạn kiến thức.
- D. Suy nghĩ của bạn K là sai tuy nhiên vì là học ở nhà nên có thể không cần chăm chỉ như học ở trên lớp.

Câu 7: Trường hợp nào dưới đây không phải là biểu hiện của sự sáng tạo trong lao động, học tập?

- A. T luôn tìm ra những lý do để xin tiền mẹ đi chơi điện tử.
- B. Trước một bài toán khó, H thường suy nghĩ để tìm ra nhiều cách giải khác nhau.
- C. H sử dụng bản đồ tư duy vào việc liên kết các ý tưởng.
- D. H luôn chủ động học thuộc lòng tất cả các bài học.

BÀI 4. BẢO VỆ LỄ PHẢI

1. NHẬN BIẾT: (Số câu hỏi: 14, tương ứng 40%)

Câu 1: Người biết tôn trọng, giữ gìn, tuân thủ những điều đúng đắn, các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, tổ chức và dung cảm chống lại cái sai, cái xấu, cái ác thì được nhận xét là người như thế nào ?

- A. Người biết bảo vệ lễ phải.
- B. Người có đức tính khiêm tốn.
- C. Người biết tôn trọng người khác.
- D. Người có đức tính trung thực.

Câu 2: Bảo vệ lễ phải có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?

- A. Giúp mọi người có cách ứng xử đúng đắn, phù hợp.
- B. Làm cho mối quan hệ giữa mọi người thêm căng thẳng.
- C. Giúp mọi người tích lũy kinh nghiệm trong cuộc sống.
- D. Giúp mọi người nâng cao ý thức cảnh giác trong giao tiếp.

Câu 3: Người biết bảo vệ lễ phải là người có việc làm nào sau đây?

- A. Không chấp nhận và không làm những việc sai trái.
- B. Không bao giờ dám đưa ra ý kiến riêng của cá nhân mình.
- C. Phê phán gay gắt những người không cùng ý kiến với mình.
- D. Gió chiều nào theo chiều ấy để không làm mất lòng ai.

Câu 4: Chúng ta cần bảo vệ lễ phải đối với ai?

- A. Những người làm điều đúng đắn.
- B. Những người thuộc bà con, họ hàng.
- C. Những bạn bè chơi thân thiết với mình.
- D. Tất cả mọi người trong xã hội.

Câu 5: Chúng ta cần bảo vệ lễ phải ở nơi nào?

- A. Ở mọi nơi.
- B. Ở gia đình.
- C. Ở trường học.
- D. Ở cơ quan.

Câu 6: Học sinh có thể thực hiện bảo vệ lễ phải bằng cách nào?

- A. Lời nói, hành động cụ thể.
- B. Khích lệ, động viên bạn bè.
- C. Tuân theo điều đúng đắn.
- D. Phê phán hành vi sai trái.

Câu 7: Hành vi nào sau đây không được coi là bảo vệ lễ phải?

- A. Xem bài của bạn trong giờ kiểm tra định kì.
- B. Chăm chỉ soạn đề cương, ôn bài cho bài kiểm tra.
- C. Góp ý để các bạn xung quanh mình biết lỗi sai và sửa.
- D. Không tùy tiện đổ oan cho người khác.

Câu 8: Để hướng tới những điều tốt đẹp thì mọi người cần phải làm gì?

- A. Chung tay bảo vệ lễ phải.
- B. Bao dung cho những điều sai trái.

- C. Làm những việc có lợi cho bản thân.
- D. Không thay đổi ý kiến của cá nhân.

Câu 9: Việc làm nào sau đây không thể hiện bảo vệ lẽ phải của học sinh?

- A. Luôn luôn làm theo những suy nghĩ của cá nhân mình.
- B. Tôn trọng, ủng hộ, tuân theo những điều đúng đắn.
- C. Lên án, phê phán hành vi sai trái, không phù hợp lẽ phải.
- D. Biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo hướng tích cực.

Câu 10: Việc làm nào sau đây thể hiện bảo vệ lẽ phải của học sinh?

- A. Không vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông.
- B. Chạy xe đạp hàng hai, hàng ba trên đường.
- C. Không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy.
- D. Các bạn tổ chức đá bóng dưới lòng đường.

Câu 11: Thấy bạn bị bắt nạt thì em sẽ làm gì?

- A. Lên tiếng bênh vực bạn.
- B. Lờ đi như không nghe thấy.
- C. Giữ im lặng vì sợ bị liên lụy.
- D. Hưởng ứng cùng tham gia.

Câu 12: Việc làm nào dưới đây thực hiện bảo vệ lẽ phải của học sinh?

- A. Đến trường đúng giờ và trang phục đúng quy định.
- B. Ăn quà vặt trong khuôn viên trường học.
- C. Nghỉ học không xin phép thầy, cô chủ nhiệm.
- D. Nhuộm tóc màu nâu và đi xe gắn máy đến trường.

Câu 13: Hành vi nào dưới đây không thể hiện bảo vệ lẽ phải của học sinh?

- A. Đeo nữ trang khi đi học.
- B. Mang dép quai hậu đi học.
- C. Đến trường học đúng giờ.
- D. Làm bài tập đầy đủ khi đến lớp.

Câu 14: Vì sao chúng ta cần phải bảo vệ lẽ phải?

- A. Vì cư xử đúng đắn làm xã hội của chúng ta tốt đẹp hơn.
- B. Vì nếu không bảo vệ lẽ phải sẽ bị phạt bởi pháp luật.
- C. Vì chúng ta được giáo dục rằng phải bảo vệ lẽ phải.
- D. Vì học sinh cần được giáo dục tốt để trở thành người tốt.

2. THÔNG HIỂU: (Số câu hỏi: 14, tương ứng 40%)

Câu 1: Phương án nào dưới đây là biểu hiện của không bảo vệ lẽ phải?

- A. Mua, bán hàng giả.
- B. Hỗ trợ người nghèo.
- C. Trồng cây để bảo vệ môi trường.
- D. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

Câu 2: Buôn bán và sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện là thuộc loại hành vi nào dưới đây?

- A. Không bảo vệ lẽ phải.
- B. Bảo vệ lẽ phải.

- C. Sống vô cảm.
- D. Sống thực dụng.

Câu 3: Câu thành ngữ : “*Gió chiều nào theo chiều ấy*” nói về hành vi nào sau đây?

- A. Không bảo vệ lẽ phải.
- B. Không trung thực.
- C. Không có ý thức.
- D. Luôn luôn bảo vệ lẽ phải.

Câu 4: Việc làm nào sau đây thể hiện việc bảo vệ lẽ phải?

- A. Đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy.
- B. Chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy.
- C. Bao che cho kẻ phạm tội.
- D. Có lời lẽ xúc phạm cha mẹ.

Câu 5: Thấy bạn lật tài liệu trong giờ kiểm tra nhưng không báo cho thầy cô là biểu hiện của phẩm chất nào dưới đây?

- A. Không bảo vệ lẽ phải.
- B. Tôn trọng bạn bè.
- C. Thiếu tự trọng.
- D. Có lòng tự trọng cao.

Câu 6: Phương án nào sau đây là biểu hiện cho bảo vệ lẽ phải?

- A. Luôn tham gia đúng giờ trong mọi hoạt động.
- B. Bị bạn bè lôi kéo làm việc xấu.
- C. Tham gia các hoạt động chỉ vì thấy có lợi cho bản thân mình.
- D. Không nhiệt tình với những công việc được phân công.

Câu 7: Câu tục ngữ nào sau đây nội dung nói về bảo vệ lẽ phải?

- A. Nói phải củ cải cũng nghe.
- B. Ăn có mời, làm có khiến.
- D. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- C. Áo rách cốt cách người thương.

Câu 8: Hành vi nào sau đây thể hiện biết bảo vệ lẽ phải?

- A. Lắng nghe ý kiến của bạn, phân tích đúng sai và tiếp thu những điểm hợp lí.
- B. Không dám đưa ra ý kiến của mình, sợ sai mọi người chê cười.
- C. Thích việc gì làm việc đó, không phân tích đúng sai gì cả.
- D. Không làm mất lòng ai, gió chiều nào theo chiều ấy.

Câu 9. Hành vi nào sau đây thể hiện sự bảo vệ lẽ phải?

- A. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong giờ học.
- B. Mở nhạc thật to khi đêm đã quá khuya.
- C. Làm theo sở thích của mình không cần biết đến mọi người xung quanh.
- D. Nói chuyện riêng, làm việc riêng và đùa nghịch trong giờ học.

Câu 10: Ý kiến nào dưới đây đúng khi nói về bảo vệ lẽ phải?

- A. Bảo vệ lẽ phải là một phẩm chất đạo đức tốt đẹp cần có của mỗi người.
- B. Chỉ những người có chức quyền mới cần làm những việc bảo vệ lẽ phải.
- C. Sống luôn luôn bảo vệ lẽ phải chỉ thiết thời cho bản thân và gia đình thôi.

D. Học sinh còn nhỏ tuổi không cần rèn luyện phẩm chất bảo vệ lẽ phải.

Câu 11: Ý kiến nào dưới đây đúng khi nói về bảo vệ lẽ phải?

A. Tất cả mọi người đều có thể bảo vệ lẽ phải.

B. Trẻ em còn nhỏ tuổi không thể bảo vệ lẽ phải.

C. Chỉ có cán bộ, viên chức mới bảo vệ lẽ phải.

D. Chỉ có những người đủ 18 tuổi trở lên mới bảo vệ lẽ phải.

Câu 12: Trong giờ ra chơi, em phát hiện có bạn hút thuốc lá thì em sẽ làm gì?

A. Khuyên bạn, nếu bạn không nghe thì báo với thầy, cô.

B. Lờ đi, giả bộ như không hề nhìn thấy bạn hút thuốc lá.

C. Đến bên cạnh bạn, xin tham gia hút thuốc lá cùng bạn.

D. Rủ các bạn khác cùng tham gia hút thuốc lá cùng bạn.

Câu 13: Trong giờ kiểm tra, em phát hiện bạn ngồi cạnh bên sử dụng tài liệu thì em sẽ làm gì?

A. Nhắc nhở bạn, nếu bạn không nghe thì báo với thầy, cô.

B. Yên lặng chờ bạn ghi xong rồi yêu cầu bạn cho copy.

C. Lờ đi, giả bộ như không hề nhìn thấy bạn sử dụng tài liệu.

D. Báo ngay với thầy, cô giám thị là bạn sử dụng tài liệu.

Câu 14: Nếu phát hiện trong vườn nhà có vật cổ không rõ nguồn gốc từ đâu, em sẽ làm gì?

A. Báo cho chính quyền địa phương.

B. Mang đi bán lấy tiền tiêu dùng.

C. Lờ đi coi như không hề biết đến.

D. Giấu làm của riêng không cho ai biết.

3. VẬN DỤNG: (Số lượng câu hỏi: 7, tương ứng 20%)

Câu 1: Trong giờ ra chơi, N trêu đùa và đánh H chảy máu nhưng các bạn trong lớp không ai có ý kiến gì vì sợ bị N đánh. Trong tình huống này, em sẽ làm gì sau đây?

A. Báo với cô giáo chủ nhiệm để tìm cách giải quyết.

B. Mặc kệ vì không liên quan đến mình.

C. Đứng cổ vũ hai bạn đánh nhau thêm.

D. Nhảy vào đánh H cùng N cho vui.

Câu 2: Em phát hiện có một tên trộm lẻn vào nhà hàng xóm bằng cửa sau, em sẽ làm gì để vừa thông báo cho nhà hàng xóm biết, vừa đảm bảo an toàn cho bản thân?

A. Gọi điện cho chủ nhà hoặc báo công an kịp thời.

B. Theo dõi xem tên trộm đó lấy những gì.

B. Mặc kệ vì không phải nhà mình.

D. Hô lên thật to là có trộm.

Câu 3. Em phát hiện ra bạn A lấy trộm tiền đóng học của bạn B. Biết em phát hiện, bạn A bèn nói: “Tớ sẽ cho cậu một nửa số tiền tớ lấy được nhưng cậu phải giữ bí mật”. Trong tình huống này, em nên làm như thế nào?

A. Báo với cô giáo chủ nhiệm để tìm cách giải quyết.

B. Lờ đi vì không liên quan đến mình.

C. Đồng ý với A nhưng yêu cầu A đưa 2/3 số tiền cho mình.

D. Đồng ý với lời đề nghị của bạn A và giữ im lặng.

Câu 4. Bà P mở cửa hàng bán rau sạch , mặc dù lãi ít nhưng bà thấy vui vì góp phần bảo vệ sức khỏe mọi người. Nhiều lần bà C bảo bà P hãy nhập thêm rau không rõ nguồn gốc cho rẻ, mà đẹp và thu lợi nhuận cao nhưng bà P nhất quyết không đồng ý. Việc làm của bà P thể hiện bà P là người như thế nào?

- A. Bảo vệ lẽ phải.
- B. Là người phúc hậu.
- C. Là người tốt bụng.
- D. Là người thật thà.

Câu 5. Quan điểm nào sau đây không phải ý nghĩa của bảo vệ lẽ phải?

- A. Mang lại lợi ích cho bản thân mình.
- B. Góp phần thúc đẩy xã hội ổn định và phát triển.
- C. Làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội.
- D. Giúp mọi người có cách ứng xử phù hợp.

Câu 6. Trên đường đi học, T nhặt được chiếc ví trong đó có các giấy tờ tùy thân và 5 triệu đồng, T đã mang chiếc ví đó đến công an xã để nhờ các chú trả lại người đã mất. Việc làm đó của T thể hiện điều gì?

- A. Biết bảo vệ lẽ phải.
- B. Biết yêu thương con người.
- C. Biết giữ gìn truyền thống dân tộc.
- D. Biết tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Câu 7. Trên đường đi học, bạn D vô tình chứng kiến cảnh bạn Đ đang bị nhóm của bạn L đe dọa. Thấy bạn D đi đến, bạn L cảnh cáo rằng “ Nếu không muốn bị đòn thì phải giữ im lặng”. Nếu là bạn D, em sẽ làm gì?

- A. Báo sự việc xảy ra với thầy, cô chủ nhiệm hoặc ban giám hiệu nhà trường.
- B. Lờ đi giả vờ như không hề biết đến vì không liên quan đến mình.
- C. Gia nhập nhóm với bạn Đ để đối phó với nhóm bạn L.
- D. Lớn tiếng bên vực cho bạn Đ và có lời lẽ thách thức nhóm bạn L.

BÀI 5: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

1. NHẬN BIẾT: 14 CÂU

Câu 1: *Môi trường có sự liên kết như thế nào đến cuộc sống của chúng ta?*

- A. Là điều kiện quan trọng, thiết yếu
- B. Không liên quan gì đến cuộc sống của con người
- C. Chỉ có chức năng cung cấp thức ăn cho con người
- D. Môi trường không hề có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của con người

Câu 2: *Để phòng chống lũ lụt và thiệt hại do lũ lụt gây ra chúng ta cần làm gì?*

- A. Phủ xanh đồi trọc bằng cách trồng thêm cây
- B. Đốt rừng để làm nương rẫy
- C. Chặt bỏ cây để lấy diện tích làm nhà sinh sống
- D. Thu hoạch các cây gỗ bán lấy tiền

Câu 3: *Luật bảo vệ môi trường được Nhà nước ta ban hành lần đầu tiên vào?*

- A. Tháng 1 - 1994

- B. Tháng 8 - 1991
- C. Tháng 12 - 2003
- D. Tháng 4 - 2007

Câu 4: Đất, nước, âm thanh, ánh sáng thuộc môi trường nào?

- A. Tự nhiên.
- B. Nhân tạo.
- C. Xã hội.
- D. Môi trường khác

Câu 5: Các nhà máy sản xuất, khu nhà ở, công viên...thuộc môi trường nào?

- A. Nhân tạo.
- B. Tự nhiên.
- C. Xã hội.
- D. Môi trường khác

Câu 6: Năng lượng mặt trời thuộc dạng tài nguyên nào?

- A. Tài nguyên vĩnh viễn
- B. Tài nguyên có thể phục hồi
- C. Tài nguyên không thể phục hồi
- D. Tài nguyên hữu hạn

Câu 7: Nước ngọt thuộc dạng tài nguyên nào?

- A. Tài nguyên có thể phục hồi
- B. Tài nguyên vĩnh viễn
- C. Tài nguyên không thể phục hồi
- D. Tài nguyên vô hạn

Câu 8: Đất phì nhiêu thuộc dạng tài nguyên nào?

- A. Tài nguyên có thể phục hồi
- B. Tài nguyên vĩnh viễn
- C. Tài nguyên không thể phục hồi
- D. Tài nguyên vô hạn

Câu 9: Nhiên liệu hóa thạch thuộc dạng tài nguyên nào?

- A. Tài nguyên không thể phục hồi
- B. Tài nguyên vĩnh viễn
- C. Tài nguyên có thể phục hồi
- D. Tài nguyên vô hạn

Câu 10: Tài nguyên nào sau đây thuộc dạng không thể phục hồi?

- A. Khoáng sản
- B. Nước ngọt
- C. Sinh vật
- D. Đất phì nhiêu

Câu 11: Rừng chủ yếu để bảo tồn tự nhiên, bảo vệ nguồn gen của thực vật và động vật, hệ sinh thái rừng của quốc gia là khu vực nghiên cứu khoa học và du lịch gọi là gì?

- A. Rừng đặc dụng
- B. Rừng phòng hộ

- C. Rừng sản xuất
- D. Khu dự trữ sinh thái

Câu 12: *Rừng nhằm hạn chế thiên tai lũ lụt, gió bão, bảo vệ đất, chống xói mòn, góp phần bảo vệ môi trường gọi là gì?*

- A. Rừng phòng hộ
- B. Rừng đặc dụng
- C. Rừng sản xuất
- D. Khu dự trữ sinh thái

Câu 13: *Hoạt động nào của con người làm gia tăng hiệu ứng nhà kính?*

- A. Sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch
- B. Trồng rừng
- C. Sử dụng năng lượng tái tạo
- D. Sử dụng khí sinh học

Câu 14: *Tác động tiêu cực của con người đến hệ thực vật là?*

- A. Khai thác cạn kiệt các loài quý hiếm
- B. Trồng cây gây rừng
- C. Canh tác trồng trọt
- D. Lai tạo các giống cây mới

2. THÔNG HIỂU: 14 CÂU

Câu 1: *Câu ca dao tục ngữ nào thể hiện kinh nghiệm quan sát tự nhiên để ứng dụng vào cuộc sống của con người?*

- A. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa
- B. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống
- C. Làm ruộng ăn cơm nằm, chăn tằm ăn cơm đứng
- D. Cửa bèn tại người

Câu 2: *Các hành vi nào sau đây được cho phép thực hiện?*

- A. Xây dựng chuồng trại để chăn nuôi theo hộ gia đình đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm
- B. Che dấu hành vi khai thác rừng trái phép
- C. Khai thác nguồn nước ngầm trái phép để kinh doanh
- D. Săn bắt và bán các động vật hoang dã, quý hiếm

Câu 3: *Đâu KHÔNG phải là lí do chúng ta cần phải bảo vệ môi trường?*

- A. Môi trường mang lại nguồn lợi cho con người
- B. Cân bằng hệ sinh thái
- C. Giảm thiểu các tác động tiêu cực do con người và thiên nhiên gây ra
- D. Môi trường sống xanh sạch đẹp

Câu 4: *Vì sao chúng ta cần phải khai thác một cách hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên?*

- A. Vì tài nguyên thiên nhiên không phải vô hạn, nếu không có biện pháp khai thác hợp lí sẽ gây cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên
- B. Vì chúng ta sẽ không dùng được hết chúng
- C. Có thể gây ra lãng phí tài nguyên
- D. Vì tài nguyên thiên nhiên mang lại nguồn lợi cực lớn cho sản xuất

Câu 5: *Đâu là việc làm KHÔNG thể hiện giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh trường học?*

A. Hái hoa dùng trang trí phòng học

B. Cùng nhau dọn dẹp vệ sinh lớp học và xung quanh sân trường

C. Không vứt giấy rác bừa bãi ra sân trường

D. Trồng thêm cây xanh, hoa vào vườn trường cho không gian thêm xanh

Câu 6: *Đâu là hành vi KHÔNG góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?*

A. Nuôi chim cảnh làm vật trang trí trong nhà

B. Sử dụng tiết kiệm nước

C. Trồng thêm cây xanh khu vực mình sinh sống

D. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng

Câu 7: *Ý nào dưới đây là đúng?*

A. Thay thế túi nilong bằng cách mang giỏ hoặc gói đồ bằng lá sẽ góp phần bảo vệ môi trường

B. Muốn có xã hội phát triển thì phải chấp nhận ô nhiễm

C. Tài nguyên thiên nhiên là vô hạn

D. Những tác động của con người đến thiên nhiên là không đáng kể

Câu 8: *Hành vi nào sau đây là sai?*

A. Săn bắt, bẫy động vật quý hiếm để bán.

B. Sử dụng tiết kiệm điện.

C. Sử dụng tiết kiệm nước.

D. Lên án các hành động gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

Câu 9: *Theo em, hành động săn bắt các động vật hoang dã có tác động như thế nào đến môi trường?*

A. Phá hủy sự đa dạng và mất đi sự cân bằng sinh thái

B. Con vật không liên quan đến môi trường

C. Phá hủy sự đa dạng sinh thái

D. Mất đi sự cân bằng sinh thái

Câu 10: *Các hành vi vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng bị phạt bao nhiêu tiền?*

A. 3.000.000đ – 5.000.000đ

B. 1.000.000đ – 2.000.000đ

C. 2.000.000đ – 3.000.000đ

D. 3.000.000đ – 4000.000.đ

Câu 11: *Hành động nào là phá hủy môi trường?*

A. Đốt túi nilong

B. Phát hoang bụi rậm

C. Chăm sóc cây kiểng

D. Lai tạo vật nuôi cây trồng

Câu 12: *Ngày môi trường thế giới là?*

A. 5/6.

B. 5/7.

C. 5/8.

D. 5/9.

Câu 13: *Vai trò của môi trường và tài nguyên thiên nhiên đó là?*

- A. Tạo cơ sở vật chất để phát triển kinh tế, văn hóa, phương tiện sinh sống, phát triển trí tuệ, đạo đức, tinh thần.
- B. Tạo cho con người phương tiện sinh sống, phát triển trí tuệ, đạo đức, tinh thần.
- C. Tạo cho con người phát triển trí tuệ, đạo đức, tinh thần.
- D. Tạo cho con người phương tiện sinh sống, phát triển trí tuệ, đạo đức, tinh thần, phát triển kinh tế, xã hội.

Câu 14: Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay?

- A. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm
- B. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng
- C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng và chất lượng
- D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút mạnh

3. VẬN DỤNG: 7 CÂU

Câu 1: Khi thảo luận về chủ đề “Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên”, H cho rằng: “Môi trường và tài nguyên thiên nhiên tạo cuộc sống tinh thần, phương tiện sống, tạo ra cơ sở vật chất để con người có thể phát triển kinh tế”. M thì nói: “Tác động của con người không làm thay đổi hiện trạng vốn có của môi trường sống”. N cho rằng: “Tài nguyên thiên nhiên là nguồn tài sản không bao giờ cạn kiệt”. Nhận định của ai là đúng?

- A. H đúng
- B. M đúng
- C. N đúng
- D. H và N đúng

Câu 2: Là kiểm lâm trong một khu rừng lớn. Bác Minh thi thoảng đốn một vài cây gỗ quý để bán lấy tiền. Theo em, hành vi của bác Minh là đúng hay sai?

- A. Hành vi của bác Minh là sai, bác không thực hiện tốt nhiệm vụ của mình còn trực tiếp gây ra các thiệt hại cho môi trường
- B. Bác Minh thực hiện tốt nhiệm vụ mà mình được giao
- C. Số gỗ mà bác Minh đem bán không quá nhiều để gây thiệt hại cho môi trường
- D. Số cây gỗ trong môi trường rất nhiều nên chặt đi một vài cây gỗ quý thì không ảnh hưởng gì đến môi trường

Câu 3: Trên đường đi học về Ngọc và Khánh nhìn thấy một cô đem rác ra bờ hồ vứt. Ngọc muốn nhắc nhở cô không được đổ rác xung quanh hồ nhưng Khánh bảo làm vậy là vô lễ với người lớn và hơn nữa đó không phải trách nhiệm mà hai bạn cần phải quan tâm. Em có nhận xét như thế nào về tình huống trên?

- A. Bạn Ngọc có ý thức bảo vệ môi trường, còn bạn Khánh thì chưa có ý thức
- B. Cả hai bạn đều không có ý thức bảo vệ môi trường
- C. Hành động của bạn Ngọc chưa có ý thức bảo vệ môi trường
- D. Ngọc chưa có ý thức bảo vệ môi trường, Khánh chưa phân biệt được đâu là việc nên làm để bảo vệ môi trường xung quanh

Câu 4: A sống ở nông thôn nên tranh thủ sau giờ học A thường đi bẫy chim về để ăn thịt. Theo em, hành động của A có tác động như thế nào đến môi trường?

- A. Phá hủy sự đa dạng sinh thái, mất đi sự cân bằng sinh thái
- B. Con vật không liên quan đến môi trường

- C. Phá hủy sự đa dạng sinh thái
- D. Mất đi sự cân bằng sinh thái

Câu 5: *Nhà anh H trồng rau, trái vụ, nên sâu bệnh rất nhiều, sản lượng rau nhà anh H bị giảm đáng kể, các phương pháp bắt sâu thủ công như trước không giúp cải thiện được tình hình. Biết được tình hình của nhà anh H, bà T giới thiệu anh sử dụng một chế phẩm hóa học diệt trừ sâu bệnh mới, rất hiệu quả, tuy nhiên rất độc hại nên bà T nhắc nhở anh phải mặc đồ bảo hộ đầy đủ khi sử dụng thuốc. Theo em, anh H có nên sử dụng phương pháp của bà T chỉ cho không? Vì sao?*

- A. Anh H không nên sử dụng thuốc mà bà T giới thiệu vì vừa độc hại với môi trường và còn ảnh hưởng xấu sức khỏe của anh và người tiêu dùng
- B. Anh H không nên sử dụng loại sản phẩm diệt trừ hóa học độc hại mà bà T giới thiệu vì nó độc hại cho bản thân.
- C. Anh H nên sử dụng chế phẩm mà bà T giới thiệu vì đây là cách để tăng hiệu quả diệt trừ sâu bệnh cho cây rau nhà mình
- D. Anh H nên sử dụng chế phẩm mà bà T giới thiệu vì khi đã mặc đồ bảo hộ đầy đủ, đúng cách khi sử dụng thuốc sẽ không ảnh hưởng đến sức khỏe

Câu 6: *Quê nội của Hùng ở một xã thuộc huyện T. Trước đây, mỗi lần về thăm quê, Hùng rất thích thú, cứ muốn ở lại lâu vì ở quê có những rặng tre xanh, có hàng cau, hàng xoan thẳng vút soi bóng xuống ao, lạch trong xanh. Những ngày hè, đi trên con đường làng rợp bóng cây mát lịm... thật thú vị! Bây giờ về thăm quê, nhất là vào những tháng hè, sao Hùng thấy ngọt ngào vì quê không còn nhiều bóng cây xanh. Ao, lạch bị san lấp gần hết để lấy đất xây nhà tầng. Đường làng láng xi măng làm hơi nóng bốc lên hầm hập.*

Nếu em là người lãnh đạo của xã, em sẽ làm thế nào để vừa xây dựng nông thôn hiện đại vừa giữ được môi trường xanh, mát?

- A. Vừa tập trung phát triển kinh tế, vừa đi đôi với việc bảo vệ môi trường
- B. Chỉ chú trọng phát triển kinh tế
- C. Huy động người dân tích cực trồng thêm cây xanh
- D. Chỉ chú trọng bảo vệ môi trường

Câu 7: *Trong giờ ra chơi, các bạn học sinh tranh luận với nhau về trách nhiệm của chúng ta trong việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. An cho rằng: Việc bảo vệ môi trường là của Đảng và nhà nước. Bảo thì cho rằng đó là trách nhiệm của Phòng tài nguyên thiên nhiên các huyện. Cường thì nói đó là trách nhiệm của người lớn còn trẻ em thì không có trách nhiệm. Dương thì nói đây là trách nhiệm của tất cả mọi người. Theo em, ý kiến của bạn nào là đúng?*

- A. Ý kiến của bạn Dương đúng.
- B. Ý kiến của An đúng.
- C. Ý kiến của Bảo đúng.
- D. Ý kiến của Cường đúng.

BÀI 6: XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CÁ NHÂN

NHẬN BIẾT: (14 câu)

Câu 1: Điền vào chỗ trống thích hợp “Mục tiêu cá nhân là ... mà mỗi người mong muốn đạt được trong thời gian nhất”.

A. kết quả cụ thể

B. kết quả chi tiết

C. kết quả chung

D. kết quả chính xác

Câu 2: Có những loại mục tiêu cá nhân nào?

A. Phân loại theo thời gian hoặc phân loại theo lĩnh vực.

B. Phân loại theo mục tiêu sức khỏe.

C. Phân loại theo mục tiêu về sự nghiệp.

D. Phân loại theo thời gian ngắn hạn.

Câu 3: Mục tiêu cá nhân có ý nghĩa quan trọng như thế nào?

A. Đóng vai trò định hướng cho hoạt động của con người.

B. Đóng vai trò cho mục đích học tập.

C. Đóng vai trò cho hoạt động vui chơi.

D. Đóng vai trò trong học tập và cuộc sống.

Câu 4: Mục tiêu có tác dụng gì?

A. Tạo động lực để cá nhân quyết tâm hành động.

B. Tạo công việc, dự định để cá nhân quyết tâm hành động.

C. Tạo lợi ích để cá nhân quyết tâm hành động.

D. Tạo ra của cải để cá nhân quyết tâm hành động.

Câu 5: Dựa theo tiêu chí lĩnh vực, mục tiêu của cá nhân được phân mấy loại:

A. Về sức khỏe, học tập, gia đình, tài chính.

B. Về bản thân, gia đình, tài chính.

C. Về học tập, ăn uống, vui chơi.

D. Về sự nghiệp và tương lai.

Câu 6: Xác định mục tiêu cá nhân cần phải đảm bảo các yêu cầu:

A. Cụ thể, đo lường được, khả thi, thực tế, thời gian thực hiện.

B. Cụ thể, chi tiết, thực tế, khả thi, rõ ràng.

C. Cụ thể, rõ ràng, chi tiết, khả thi, thực tế.

D. Cụ thể, đo lường được, khả thi, rõ ràng, chi tiết.

Câu 7: Cách lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân gồm mấy bước:

A. 6 bước.

B. 5 bước.

C. 4 bước.

D. 3 bước.

Câu 8: Mục tiêu là những bước cần thiết để:

A. Đạt được mục tiêu.

B. Chúng ta phát triển.

C. Cân bằng cuộc sống.

D. Hoàn thiện bản thân.

Câu 9: Theo em, mục tiêu cá nhân là gì?

A. Là kết quả cụ thể mà mỗi người mong muốn đạt được trong một thời gian nhất định.

B. Là những gì mà chúng ta đạt được sau một khoảng thời gian làm việc vất vả.

- C. Là các trở ngại chúng ta gặp trong thời gian chúng ta làm một công việc nào đó.
- D. Là các bảng liệt kê các công việc chúng ta đã hoàn thành.

Câu 10: Để lập được kế hoạch học tốt môn Tiếng Anh em cần phải bắt đầu từ đâu?

- A. Xác định thời gian và động lực học môn này.
- B. Cam kết sẽ học tập môn Tiếng Anh thật tốt.
- C. Liệt kê những việc cần làm để đạt được mục tiêu học tốt môn Tiếng Anh.
- D. Điều chỉnh cách thức thực hiện các việc cần làm cho phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn.

Câu 11: Kế hoạch thực hiện mục tiêu hiệu quả khi thoả mãn các điều kiện nào sau đây?

- A. Phù hợp với bản thân, phù hợp với môi trường, phù hợp về thời gian.
- B. Phù hợp với bản thân.
- C. Phù hợp với môi trường.
- D. Phù hợp về thời gian.

Câu 12: Nghiêm khắc bản thân cần chú ý đến những vấn đề gì?

- A. Bản thân và công việc.
- B. Bản thân và mục tiêu.
- C. Kế hoạch và công việc.
- D. Bản thân và kế hoạch.

Câu 13: Trong lý thuyết thiết lập mục tiêu thì khi đưa ra mục tiêu không xét đến yếu tố nào?

- A. Hiệu suất thấp.
- B. Tính cụ thể.
- C. Sự phản hồi.
- D. Tính thách thức.

Câu 14: “Tiết kiệm được một khoản tiền tiêu vặt” thuộc loại mục tiêu cá nhân nào?

- A. Tài chính cá nhân.
- B. Học tập và nghề nghiệp.
- C. Sức khỏe của bản thân.
- D. Trao tặng và cống hiến xã hội.

THÔNG HIỂU: (14 câu)

Câu 1: “Trong vòng 3 tháng tới em sẽ tiết kiệm được 1 triệu đồng để mua sách và mua quà tặng sinh nhật mẹ”. Theo em đã xác định được mục tiêu nào cho bản thân?

- A. Mục tiêu ngắn hạn.
- B. Mục tiêu dài hạn.
- C. Mục tiêu về gia đình.
- D. Mục tiêu về học tập.

Câu 2: “Đạt giải nhất trong cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh”, em đã xác định được mục tiêu nào cho bản thân?

- A. Mục tiêu học tập.
- B. Mục tiêu về sức khỏe.
- C. Mục tiêu về gia đình.
- D. Mục tiêu ngắn hạn.

Câu 3: Kế hoạch tài chính cá nhân là bản kế hoạch thu chi giúp quản lí tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân.
- B. Lên kế hoạch tiết kiệm chi tiêu hợp lí.
- C. Phân tích tài chính cá nhân chi tiết.
- D. Phân chia sử dụng tài chính để thỏa mãn nhu cầu.

Câu 4: Công việc nào là công việc không quan trọng nhưng khẩn cấp?

- A. Nghe điện thoại khi đang họp.
- B. Thay đôi nhân sự.
- C. Mua máy móc mới.
- D. Tham gia một khóa học bồi dưỡng.

Câu 5: “Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu để mọi người cùng tham gia câu lạc bộ” là bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân nào?

- A. Liệt kê các việc cần làm để đạt mục tiêu.
- B. Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên.
- C. Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết.
- D. Cam kết thực hiện kế hoạch.

Câu 6: “Thường xuyên đánh giá tình hình để điều chỉnh mục tiêu, kế hoạch thực hiện cho phù hợp” là bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân nào?

- A. Điều chỉnh cách thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi.
- B. Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên.
- C. Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết.
- D. Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân.

Câu 7: Theo em “Mình sẽ tiết kiệm để mua giày mới trong 3 tháng nữa” phải thực hiện mục tiêu nào?

- A. Mục tiêu ngắn hạn, đồng thời là mục tiêu dài hạn.
- B. Mục tiêu ngắn hạn, đồng thời là mục tiêu về gia đình.
- C. Mục tiêu ngắn hạn, đồng thời là mục tiêu về sự nghiệp.
- D. Mục tiêu ngắn hạn, đồng thời là mục tiêu về sức khỏe.

Câu 8: Đâu được coi là mục tiêu cá nhân trong các câu dưới đây?

- A. Kiên muốn giành được được giải nhất trong lần thi học sinh giỏi toán năm nay.
- B. Bài kiểm tra của Lan có số điểm cao nhất lớp.
- C. Cây hoa hồng của My trồng sai trĩu những bông hoa.
- D. Chiếc áo đồng phục của Mạnh đã không còn mặc vừa nữa.

Câu 9: Không phân quyền trong công việc được hiểu như thế nào?

- A. Ôm đồm công việc; Giao việc nhưng không giao quyền; Làm thay công việc của nhân viên.
- B. Làm thay công việc của nhân viên.
- C. Giao việc nhưng không giao quyền.
- D. Ôm đồm công việc.

Câu 10: Phát triển bản thân thuộc loại mục tiêu cá nhân nào?

- A. Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo lĩnh vực.

- B. Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo thời gian.
- C. Mục tiêu cá nhân được phân loại theo tính chất.
- D. Mục tiêu cá nhân được phân loại theo đặc điểm.

Câu 11: Nếu đặt ra một mục tiêu không có định hướng rõ ràng, em có thể thực hiện được mục tiêu đó không?

- A. Nếu không có định hướng rõ ràng em sẽ dễ bị mất phương hướng trong khi thực hiện mục tiêu.
- B. Mục tiêu đó sẽ khó thực hiện được.
- C. Có thể thực hiện được vì trong khi thực hiện ta có thể chỉnh sửa, điều chỉnh dần các hệ thống.
- D. Định hướng rõ ràng mục tiêu sẽ không thể thực hiện được.

Câu 12: Kết quả của một việc có một mục tiêu rõ ràng sẽ như thế nào?

- A. Hoàn thành với kết quả cao.
- B. Không khả thi để có thể thực hiện.
- C. Gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.
- D. Không đạt được kết quả tốt

Câu 13: Em có thể xác định các mục tiêu dài hạn như thế nào?

- A. Suy nghĩ về em muốn bản thân trở thành như thế nào trong tương lai.
- B. Suy nghĩ về những điều em muốn làm ở thời điểm em lập kế hoạch mục tiêu cho bản thân.
- C. Nghĩ về các việc làm sẽ thực hiện được trong khoảng thời gian ngắn.
- D. Em có thể dựa vào sở thích của em ở thời điểm hiện tại.

Câu 14: Theo em “Để từ nay mình sẽ phụ giúp gia đình nhiều hơn” thì phải thực hiện loại mục tiêu nào?

- A. Mục tiêu ngắn hạn, đồng thời là mục tiêu về gia đình.
- B. Mục tiêu ngắn hạn, đồng thời là mục tiêu dài hạn.
- C. Mục tiêu ngắn hạn, đồng thời là mục tiêu về sự nghiệp.
- D. Mục tiêu ngắn hạn, đồng thời là mục tiêu về sức khỏe.

VẬN DỤNG: (7 câu)

Câu 1: Ý nghĩa câu danh ngôn: "Bạn phải biết mình muốn thứ gì thì mới đạt được nó"?

- A. Biết bản thân mình cần cái gì, xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch thực hiện chắc chắn sẽ đạt được.
- B. Cố gắng sẽ đạt được mọi thứ.
- C. Bạn muốn đạt được nó thì phải đoàn kết.
- D. Phải biết mình đang làm gì.

Câu 2: Em đồng tình với ý kiến nào dưới đây?

- A. Xác định mục tiêu giúp chúng ta có thể đến gần hơn với thành công, tích lũy được kinh nghiệm trong học tập và cuộc sống.
- B. Nên xác định nhiều mục tiêu cùng một lúc để có động lực phấn đấu cao hơn.
- C. Nên xác định mục tiêu cao hơn khả năng của bản thân để có thêm động lực phấn đấu.
- D. Trong mọi trường hợp, tuyệt đối không thay đổi mục tiêu cá nhân đã đề ra.

Câu 3: Bạn S đặt mục tiêu mỗi tuần dành một buổi để sắp xếp lại đồ đạc trong phòng của mình, lợi ích của việc xác định mục tiêu cá nhân của bạn S là gì?

- A. Việc đặt mục tiêu cá nhân giúp bạn S có định hướng, động lực để thực hiện việc: sắp xếp, dọn dẹp đồ đạc trong phòng.

- B. Việc đặt mục tiêu cá nhân giúp bạn S có định hướng.
- C. Việc đặt mục tiêu cá nhân giúp bạn S có định hướng, động lực để học tập.
- D. Việc đặt mục tiêu cá nhân giúp bạn S có động lực để thực hiện việc dọn dẹp đồ đạc trong phòng.

Câu 4: Nên xác lập lại mục tiêu cá nhân, trước hết cần làm gì?

A. Mục tiêu ngắn hạn là: hoàn thành tốt kì thi học kì I sắp đến; sau khi hoàn thành được mục tiêu ngắn hạn; nên tiếp tục đặt ra kế hoạch thực hiện mục tiêu trung hạn là: đạt điểm tổng kết loại Tốt ở cuối học kì II.

- B. Mục tiêu ngắn hạn là: hoàn thành tốt kì thi học kì I sắp đến
- C. Mục tiêu ngắn hạn là: hoàn thành tốt kì thi học kì I sắp đến; sau khi hoàn thành được mục tiêu ngắn hạn
- D. Tiếp tục đặt ra kế hoạch thực hiện mục tiêu trung hạn là: Đạt điểm tổng kết loại Tốt ở cuối học kì I

Câu 5: Bạn K đặt mục tiêu mỗi ngày dành 30 phút tập thể dục, lợi ích của việc xác định mục tiêu cá nhân của bạn K là gì?

- A. Giúp bạn K có định hướng, động lực để thực hiện việc tập thể dục, nâng cao sức khỏe của bản thân.**
- B. Giúp bạn K có định hướng.
- C. Giúp bạn K có sức khỏe tốt.
- D. Giúp bạn K có vóc dáng đẹp.

Câu 6: Lan học hơi dở môn Toán, em đặt mục tiêu sẽ trở thành học sinh học khá môn học này trong năm tới. Em tập trung ôn luyện các bài tập đó trong thời gian nghỉ hè, sưu tầm làm thêm bài tập của các dạng làm thêm. Sau một năm thành tích môn toán của Lan đã tiến bộ vượt bậc, không chỉ dừng lại ở học khá mà thành tích về môn Toán của Lan đứng nhất nhì lớp. **Theo em, thành công trong việc học môn Toán của bạn Lan là từ đâu?**

- A. Lan học tốt môn Toán là do bạn có kế hoạch cụ thể trong việc học tập và rèn luyện môn Toán.**
- B. Vì bản thân Lan đã học tốt môn toán từ trước.
- C. Lan học tốt môn Toán lên là nhờ ăn may.
- D. Lan học tốt môn Toán vì bạn được bạn khác giúp đỡ trong học tập.

Câu 7: Vì sao chúng ta nên xác định mục tiêu cá nhân cho bản thân?

- A. Giúp chúng ta có thêm động lực trong cuộc sống, có các kế hoạch cụ thể để hoàn thành mục tiêu của mình trong tương lai.**
- B. Làm chúng ta trượt dài trên các mục tiêu đã đề ra.
- C. Thực hiện các mục tiêu cá nhân khiến chúng ta không tìm được hướng đi đúng đắn cho từng trường hợp cụ thể.
- D. Lên kế hoạch cho các mục tiêu làm chúng ta mất thời gian.

BÀI 7: PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

NHẬN BIẾT: (14 câu)

Câu 1: Gia đình hạnh phúc sẽ góp phần làm cho xã hội:

- A. văn minh, phát triển.**
- B. vẫn như vậy không phát triển được.
- C. đi xuống.
- D. không ảnh hưởng gì.

Câu 2: Gia đình hạnh phúc thì mỗi thành viên trong gia đình sẽ:

A. vui vẻ, an tâm học tập và làm việc.

B. buồn bã lo lắng.

C. không ai cần về gia đình.

D. mỗi người có cuộc sống riêng.

Câu 3: Gia đình hạnh phúc sẽ giúp cho kinh tế gia đình:

A. ngày càng phát triển.

B. ngày càng đi xuống.

C. bình thường không phát triển.

D. không làm kinh tế được.

Câu 4: Gia đình không hạnh phúc sẽ làm cho xã hội ngày càng:

A. đi xuống không phát triển.

B. phồn vinh.

C. giàu mạnh.

D. văn minh.

Câu 5: Gia đình không hạnh phúc sẽ làm cho kinh tế gia đình ngày càng:

A. ngày càng đi xuống.

B. ngày càng phát triển.

C. ổn định.

D. không ảnh hưởng gì.

Câu 6: Gia đình không hạnh phúc thì mỗi thành viên trong gia đình sẽ:

A. buồn bã, lo lắng.

B. vui vẻ, tươi cười.

C. yên tâm làm việc.

D. quan tâm lẫn nhau.

Câu 7: Câu nói: “Chồng giận thì vợ bớt lời/Cơm sôi bớt lửa chẳng đời nào khê” Ý muốn nói đến gia đình:

A. hạnh phúc, nhường nhịn nhau.

B. không ai chịu thua ai.

C. cãi nhau suốt.

D. gia đình không hạnh phúc.

Câu 8: Câu nói: “Khôn ngoan đối đáp người ngoài/Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau” Muốn khuyên anh em trong gia đình là phải như thế nào?

A. Nhường nhịn nhau.

B. Cãi vã nhau.

C. Hờn thua nhau.

D. Tranh giành giành tỵ nhau.

Câu 9: Câu nói: “Cá không ăn muối cá wơn/Con cãi cha mẹ, trăm đường con hư” Ý muốn nói con cái phải như thế nào đối với cha mẹ?

A. Nghe lời cha mẹ.

B. Muốn làm gì thì làm không cần hỏi ý kiến cha mẹ.

C. Cãi lời cha mẹ.

D. Hồn hạo với cha mẹ.

Câu 10: Gia đình là nơi các thành viên trong gia đình phải:

- A. quan tâm, chia sẻ, yêu thương, tôn trọng gắn bó nhau.
- B. tranh giành lẫn nhau.
- C. nạnh nhau các công việc.
- D. hơn thua nhau.

Câu 11: Các thành viên trong gia đình phải có trách nhiệm như thế nào?

- A. Đẩy lùi bạo lực gia đình để gia đình luôn là bến bờ của hạnh phúc.
- B. Tranh giành để làm giàu hơn anh em trong nhà.
- C. Phân chia tài sản cho rõ ràng.
- D. Lớn lên vẫn cũng phải dựa dẫm vào cha mẹ.

Câu 12: Trong gia đình khi cha mẹ ốm đau các con cần phải làm gì?

- A. Chăm sóc, quan tâm.
- B. Bỏ mặc ở nhà để đi làm kiếm tiền.
- C. Nạnh cho chị là con gái phải nuôi.
- D. Là con trai phải có trách nhiệm phải nuôi.

Câu 13: Trong gia đình khi anh em gặp khó khăn chúng ta phải làm gì?

- A. Giúp đỡ, quan tâm.
- B. Cho anh em vay tiền tính theo lãi ngân hàng.
- C. Kêu anh em bán lại tài sản với giá rẻ.
- D. Coi như không hay biết gì.

Câu 14: Trong gia đình là người anh chị lớn hơn chúng ta phải làm gì?

- A. Nhường nhịn em nhỏ.
- B. Bắt nạt em nhỏ.
- C. Không cần làm gì cả vì mình lớn hơn.
- D. Em nhỏ phải có trách nhiệm phục vụ mình.

THÔNG HIỂU: (14 Câu)

Câu 1: Hành vi nào sau đây thể hiện gia đình *không* hạnh phúc ?

- A. Thường xuyên bất hòa các thành viên trong gia đình.
- B. Các thành viên trong gia đình nhường nhịn nhau.
- C. Có nền nếp, trật tự.
- D. Trên nói dưới nghe.

Câu 2: Khi con cái sai cha mẹ đánh đập để dạy dỗ như vậy gia đình đó được gọi là gia đình:

- A. đã vi phạm pháp luật về quyền trẻ em.
- B. có gia giáo nền nếp.
- C. cha, mẹ ra uy con cái mới sợ.
- D. rất hạnh phúc.

Câu 3: Ở trong gia đình mọi thành viên đều có quyền:

- A. bình đẳng, yêu thương lẫn nhau.
- B. người vợ chỉ có quyền chăm sóc con cái.
- C. người chồng có quyền quyết định mọi công việc.
- D. các con không được có ý kiến.

Câu 4: Ý kiến nào sau đây *không* thể hiện các thành viên trong gia đình bình đẳng với nhau?

- A. Con trai được xem trọng hơn con gái.
- B. Con trai hay con rể đều được xem như con ruột.
- C. Dù trai hay gái đều được đi học như nhau.
- D. Con trai hay con gái đều có bổn phận chăm sóc cha mẹ.

Câu 5: Gia đình hạnh phúc vui vẻ là khi:

- A. vợ chồng chỉ sinh từ một đến hai con dù trai hay gái.
- B. vợ chồng phải sinh thật nhiều con cho đông vui.
- C. vợ phải cố gắng sinh cho bằng được con trai cho chồng.
- D. người chồng quyết định hết mọi việc trong gia đình.

Câu 6: Trong các hành vi sau đây đâu là bạo lực gia đình?

- A. Chồng quát mắng vợ với con là đồ ăn hại.
- B. Chồng đi làm về vợ ở nhà đã chuẩn bị cơm nước sẵn.
- C. Hai vợ chồng cùng nhau đi đón con khi tan giờ làm.
- D. Cuối tuần cha mẹ đều chở con đi công viên chơi.

Câu 7: Bạo lực gia đình để lại những hậu quả gì cho các thành viên trong gia đình?

- A. Gây ra tổn thương về thể xác và tinh thần đối với các thành viên trong gia đình.
- B. Gây ra tổn thương về thể xác.
- C. Gây ra tổn thương về tinh thần.
- D. Gây ra thương tích.

Câu 8: Những hành vi nào sau đây dẫn tới bạo lực gia đình?

- A. Có Có thành viên trong gia đình nghiện rượu nghiện ma túy.
- B. Sáng sớm thức dậy cùng nhau chuẩn bị đi làm.
- C. Vợ chồng đi làm về cùng nhau vào bếp.
- D. Con bị ốm, cả cha mẹ đều cùng nhau thức để trông con.

Câu 9: Hành vi nào sau đây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình ?

- A. Người cha suốt ngày chỉ cờ bạc, rượu chè.
- B. Con cái tự đi học.
- C. Người mẹ sớm hôm tảo tần buôn bán.
- D. Sáng sớm tất cả mọi người đều đi làm.

Câu 10: Bạo lực gia đình về thể chất là:

- A. hành vi ngược đãi, đánh đập làm tổn thương đến sức khỏe, tính mạng của thành viên trong gia đình.
- B. lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm của thành viên trong gia đình.
- C. hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của các thành viên trong gia đình.
- D. hành vi mang tính chất cưỡng ép.

Câu 11: Bạo lực gia đình về tinh thần là:

- A. lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm của thành viên trong gia đình.
- B. hành vi ngược đãi, đánh đập làm tổn thương đến sức khỏe, tính mạng thành viên trong gia đình.
- C. hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của các thành viên trong gia đình.
- D. hành vi mang tính chất cưỡng ép.

Câu 12: Bạo lực gia đình về kinh tế là:

- A. hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của các thành viên trong gia đình.
- B. lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm tâm lý của thành viên gia đình.

- C. hành vi ngược đãi, đánh đập làm tổn thương đến sức khỏe, tính mạng thành viên trong gia đình.
- D. hành vi mang tính chất cưỡng ép.

Câu 13: Những việc làm nào sau đây là phòng ngừa bạo lực gia đình ?

- A. Cùng nhau đăng kí xây dựng gia đình văn hóa.
- B. Khi con cái mê chơi game cha mẹ quát mắng.
- C. Quy định của gia đình là khi ăn cơm, ai ăn sau phải có trách nhiệm dọn dẹp.
- D. Cán bộ địa phương mời tập huấn về gia đình nhưng từ chối.

Câu 14: Để phòng ngừa bạo lực gia đình xã hội cần phải làm gì ?

- A. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh.
- B. Bình tĩnh và kiềm chế cơn nóng giận; không nên chống cự, đánh lại, chửi lại.
- C. Chia sẻ, tôn trọng, bình đẳng trong ứng xử với các thành viên trong gia đình.
- D. Tỏ thái độ thách thức để xảy ra bạo lực gia đình mà xử phạt.

VẬN DỤNG: (7 câu)

Câu 1: Mỗi lần say rượu về, anh S đều đánh đuổi vợ mình là chị D. Do đó, khi thấy anh S đi lao đảo, nồng nặc mùi rượu, chị D biết chồng đang lên cơn tức giận và có thể đánh chị, chị nhanh chóng tìm cách ra khỏi nhà hoặc tránh mặt. Hãy nhận xét hành vi của chị D ?

- A. Chị D là người biết cách tránh để xảy ra bạo lực gia đình.
- B. Chị D là người quá nhu nhược để xảy ra bạo lực gia đình.
- C. Chị D không biết cách để xử lí tránh gây bạo lực.
- D. Chị D quá sợ anh S nên phải bỏ trốn.

Câu 2: Ông X, hàng xóm nhà chị M đã gọi điện thoại tới tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 để trình báo việc chị M ép con trai lao động quá sức. Hãy nhận xét hành vi của ông X ?

- A. Ông X là người biết bảo vệ quyền lợi trẻ em, giúp chị M nhận ra hành động sai trái của mình.
- B. Ông X là người quá bao đồng.
- C. Ông X đã vô tình gây ra thêm bạo lực cho gia đình của chị M.
- D. Ông X làm như vậy chị M sẽ ghét và càng bắt con trai lao động nhiều hơn nữa.

Câu 3: Bị cha mẹ mắng mỏ, chì chiết, B trở nên tự ti, dằn vặt bản thân cho rằng mình vô dụng kém cỏi. Sau nhiều đêm mất ngủ, B quyết định bỏ nhà sống lang thang. Nếu em là bạn của B em sẽ khuyên bạn như thế nào ?

- A. Không nên bỏ nhà đi như vậy mà khi đi học đến gặp và xin tư vấn của chuyên gia tâm lí học đường.
- B. Phải chống cự lại cha mẹ quyết liệt.
- C. Phải cam chịu như vậy vì đó là cha mẹ.
- D. Ủng hộ B nên bỏ nhà đi để có cuộc sống tốt hơn.

Câu 4: Ông H và bà V là vợ chồng. Vì bà V không sinh cho ông H được con trai nên ông H thường xuyên đánh đập bà V và đòi bà V phải cưới thêm vợ nữa cho ông để ông có con trai. Vì sợ nên bà V chấp nhận. Em đã thấy hành vi của ai là sai ? Vì sao ?

- A. Ông H và bà V đều sai vì đã vi phạm vào luật hôn nhân gia đình.
- B. Ông H sai vì đã vi phạm pháp luật một vợ một chồng.
- C. Bà V sai vì quá sợ ông H mà chấp nhận.
- D. Ông H và bà V không sai. Vì gia đình phải có con trai nối dõi.

Câu 5: Do công việc bận rộn, anh Q thường xuyên về muộn. Vợ anh Q vì nghe lời xúi giục của đồng nghiệp nên đã tìm cách theo dõi, tra hỏi, day-night anh Q. Nếu là anh Q em sẽ làm gì ?

A. Giải thích cho vợ hiểu về công việc của mình, khuyên vợ đừng nghe theo lời xúi giục của người khác mà ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình.

B. Đánh chửi vợ vì nghe theo lời người khác.

C. Đi tìm những người xúi giục vợ mình mà chửi mắng.

D. Im lặng không về nhà nữa.

Câu 6: Chị H thường xuyên hắt hủi mẹ chồng, khiến bà phải bỏ nhà ra đi. Ông A thấy vậy, lại khuyên can chị H, không những chị H không nghe mà còn chửi lại ông A là lo chuyện bao đồng. Trong trường hợp này em nhận thấy ai sai?

A. Chị H sai.

B. Mẹ chồng chị H sai.

C. Ông A sai.

D. Ông A và chị H đều sai.

Câu 7: Mỗi khi làm gì sai, bạn Y lại bị bố đánh. Mẹ bạn Y thấy nhưng không can ngăn mà còn la mắng bạn Y. Em nhận thấy hành vi của cha mẹ bạn Y như thế nào ?

A. Cha mẹ bạn Y đã vi phạm quyền trẻ em, gây ra bạo lực gia đình.

B. Cha mẹ bạn Y biết thương con nên phải răn dạy bạn Y.

C. Cha mẹ bạn Y muốn con mình được tốt hơn.

D. Là cha mẹ nên muốn làm gì con thì làm.

BÀI 8: LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU

1. NHẬN BIẾT: (Số câu 14)

Câu 1: Kế hoạch chi tiêu là gì?

A. Là tập hợp những hành động sử dụng tiền một cách phù hợp và hiệu quả.

B. Là những hành động sử dụng tiền một cách phù hợp.

C. Là tập hợp những hành động sử dụng tiền một cách hiệu quả.

D. Là những hành động sử dụng tiền một cách phù hợp và hiệu quả.

Câu 2: Tác dụng của việc lập kế hoạch chi tiêu:

A. Quản lý tiền một cách hiệu quả, phát hiện được những điểm chưa đúng trong sử dụng tài chính, chi tiêu không hợp lý.

B. Tích góp được nhiều tiền.

C. Phát hiện được những điểm chưa đúng trong sử dụng tài chính.

D. Quản lý tiền một cách hiệu quả, chi tiêu không hợp lý.

Câu 3: Có mấy bước lập kế hoạch chi tiêu?

A. 5 bước.

B. 4 bước.

C. 6 bước.

D. 7 bước

Câu 4: Các bước lập kế hoạch chi tiêu gồm có:

A. Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có; Thiết lập nguyên tắc thu chi; Xác định các khoản cần chi; Thực hiện kế hoạch chi tiêu; Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu.

B. Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có; Xác định các khoản cần chi; Thực hiện kế hoạch chi tiêu; Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu.

C. Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có; Thiết lập nguyên tắc thu chi; Thực hiện kế hoạch chi tiêu; Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu.

D. Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có; Thiết lập nguyên tắc thu chi; Xác định các khoản cần chi; Thực hiện kế hoạch chi tiêu.

Câu 5: Trong cách chi tiêu “6 chiếc lọ” thì quỹ nhu cầu thiết yếu chiếm bao nhiêu %?

A. Chiếm 55%.

B. Chiếm 45%.

C. Chiếm 65%

D. Chiếm 50%

Câu 6: Trong cách chi tiêu “6 chiếc lọ” thì quỹ giáo dục chiếm bao nhiêu %?

A. Chiếm 10 %.

B. Chiếm 5 %.

C. Chiếm 15%

D. Chiếm 20%

Câu 7: Trong cách chi tiêu “6 chiếc lọ” thì quỹ từ thiện chiếm bao nhiêu %?

A. Chiếm 5%

B. Chiếm 10 %.

C. Chiếm 15 %.

D. Chiếm 20%

Câu 8: Trong cách chi tiêu “50-20-30” thì dành cho chi tiêu thiết yếu là bao nhiêu %:

A. 50%

B. 60%

C. 45%

D. 55%

Câu 9: Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn có thời gian thực hiện trong thời gian:

A. Từ 3 đến 6 tháng.

B. Từ 4 tháng trở lên.

C. Từ 6 đến 9 tháng.

D. Từ 7 tháng trở lên.

Câu 10: Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn có thời gian thực hiện trong thời gian:

A. Từ 6 tháng trở lên.

B. Từ 12 tháng trở lên.

C. Từ 3 đến 6 tháng.

D. Từ 4 tháng 5 tháng.

Câu 11: Những vấn đề thuộc về thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm,... của một người được gọi là:

A. Tài chính cá nhân.

B. Tiền thu nhập.

C. Tiền tiết kiệm.

D. Tài chính nhà nước.

Câu 12: Bản ghi chép thu chi giúp quản lý tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính được gọi là:

A. Kế hoạch tài chính cá nhân

- B. Thống kê tài chính.
- C. Bản kê khai tài sản.
- D. Kế hoạch làm việc cá nhân.

Câu 13: Để quản lý chi tiêu cá nhân và tiết kiệm hiệu quả em cần làm gì?

- A. Lập kế hoạch chi tiêu chi tiết và hợp lý; phân chia chi tiêu hợp lý; đặt ra mục tiêu tài chính rõ ràng
- B. Lập kế hoạch chi tiêu chi tiết và hợp lý; phân chia chi tiêu hợp lý.
- C. Phân chia chi tiêu hợp lý; đặt ra mục tiêu tài chính rõ ràng
- D. Đặt ra mục tiêu tài chính rõ ràng; phân chia chi tiêu hợp lý.

Câu 14: Bước đầu tiên của lập kế hoạch tài chính cá nhân là gì?

- A. Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có.
- B. Đánh giá tình hình tài chính cá nhân.
- C. Xác định các khoản cần chi.
- D. Thiết lập nguyên tắc thu chi.

2. THÔNG HIỂU: (số câu 14)

Câu 1: Hãy sắp xếp các bước để lập kế hoạch chi tiêu:

1. Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có.
2. Thiết lập nguyên tắc thu chi.
3. Xác định các khoản cần chi.
4. Thực hiện kế hoạch chi tiêu.
5. Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu.

- A. 1- 3- 2- 4- 5.
- B. 1- 2- 3- 4- 5.
- C. 1- 3- 4- 2- 5.
- D. 1- 4- 5- 3- 2.

Câu 2: Để theo dõi và kiểm soát thu chi, mỗi cá nhân *không nên* thực hiện việc làm nào dưới đây:

- A. Tìm cách để cắt giảm các khoản chi tiêu cần thiết và tăng chi tiêu các khoản không thiết yếu.
- B. Tính toán thu chi hợp lý sao cho các khoản chi tiêu không vượt quá thu nhập.
- C. Thực hiện tiêu dùng thông minh để cắt giảm chi phí cho các khoản chi tiêu.
- D. Ghi chép thu chi hàng tháng để có thể kiểm soát tình hình tài chính cá nhân.

Câu 3: Ai là người cần lập kế hoạch chi tiêu?

- A. Tất cả những người bắt đầu biết chi tiêu tiền trong cuộc sống.
- B. Những người từ 18 tuổi trở lên.
- C. Những người từ 16 tuổi trở lên..
- D. Tất cả mọi người.

Câu 4: Những biện pháp tiết kiệm tài chính nhưng vẫn có cuộc sống thoải mái:

- A. Lập danh sách những thứ cần mua sắm và chỉ mua sắm những thứ cần thiết.
- B. Cắt giảm khẩu phần ăn để mua những thứ mình muốn.
- C. Hạn chế tối đa việc sử dụng điện nước.
- D. Không tham gia các buổi giao lưu với bạn bè.

Câu 5: Khi lập kế hoạch tài chính cá nhân đòi hỏi phải có những quy tắc thu chi cá nhân để:

- A. Định hướng, đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của kế hoạch.
- B. Thực hiện kế hoạch dễ dàng hơn.

- C. Theo dõi tình trạng chi tiêu của bản thân
- D. Kiểm tra hiệu quả của kế hoạch.

Câu 6: Loại kế hoạch tài chính cá nhân nào nhằm thực hiện mục đích cân đối thu chi trong tiêu dùng hay tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ, thời gian thực hiện từ 3 đến 6 tháng?

- A. Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn.
- B. Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.
- C. Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.
- D. Kế hoạch tài chính cá nhân khác.

Câu 7: Loại kế hoạch tài chính cá nhân nào nhằm thực hiện mục đích cân đối thu chi trong tiêu dùng hay tiết kiệm, thực hiện từ 6 tháng trở lên?

- A. Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.
- B. Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.
- C. Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn.
- D. Kế hoạch tài chính cá nhân khác.

Câu 8: Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về kế hoạch tài chính cá nhân?

- A. Cần tập trung cho mục tiêu tài chính cá nhân dài hạn, không cần thiết thực hiện mục tiêu tài chính cá nhân ngắn hạn và trung hạn.
- B. Xét theo thời gian thực hiện, kế hoạch tài chính cá nhân được phân chia thành kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- C. Thời gian thực hiện tài chính cá nhân là mỗi người mỗi là khác nhau.
- D. Thực hiện mục tiêu tài chính cá nhân là cơ sở để thực hiện mục tiêu tài chính trung hạn và dài hạn.

Câu 9: Em sẽ làm gì với những món đồ nhựa cũ?

- A. Tái chế thành các đồ dùng và bán phế liệu, vừa có thêm thu nhập vừa bảo vệ môi trường.
- B. Bỏ hết vào thùng rác cho gọn.
- C. Dem gom gọn để trong nhà.
- D. Dem gom gọn đốt hết.

Câu 10: Đây là hành động thể hiện sự tiết kiệm và chi tiêu hợp lý?

- A. Dù rất thích chiếc áo màu tím nhưng vì gia đình khó khăn nên Hoa không mua nó.
- B. Dù đã có một cái để dùng nhưng Hồng đòi mẹ mua thêm một cái cặp mới.
- C. Dù nhà nghèo nhưng Hà vẫn thường mua đồ hiệu.
- D. Dù đã có đồ ăn trưa nhưng An vẫn mua thêm đồ ăn khác vì không thích đồ ăn đã có.

Câu 11: Ý kiến nào dưới đây đúng khi bàn về vấn đề mua sắm trong cuộc sống?

- A. Mua sắm cần hợp lý và phù hợp với tài chính của mình để cuộc sống ổn định và tự chủ.
- B. Đã mua đồ là phải mua đồ hiệu cho nó sành điệu.
- C. Cứ mua những thứ mình thích vì đời ta chỉ có một lần.
- D. Không nên mua đồ dùng mình muốn mà phải tiết kiệm tiền.

Câu 12: Tại sao cho bản kế hoạch chi tiêu lại phải có nội dung các khoản chi?

- A. Để chi tiêu hợp lý, hiệu quả, đúng kế hoạch.
- B. Để nắm được các khoản chi.
- C. Để có thể chi tiêu nhiều hơn dự tính.
- D. Để có thể chi tiêu ít hơn dự tính.

Câu 13: Khi mua sắm chúng ta có thể tiết kiệm tiền bằng cách nào?

- A. Xem kĩ mình cần mua gì, so sánh giá để tìm được sản phẩm phù hợp với số tiền của mình;
- B. Thấy món nào thích là mình mua.
- C. Ai chỉ cho mình thì mình mua.
- D. Cần món nào thì mua món đó.

Câu 14: Nếu chi tiêu không có kế hoạch thì sẽ dẫn đến hậu quả gì?

- A. Mua đồ này thiếu đồ kia, chi phí bị tổn hao bởi những khoản không chính đáng.
- B. Tích góp được các khoản tiền tiết kiệm
- C. Có thể mua nhiều đồ mà mình yêu thích.
- D. Không bị ràng buộc bởi các nguyên tắc.

3. VẬN DỤNG: (Số câu 7)

Câu 1: Vì sao trong cách chi tiêu “6 chiếc lọ” lại chi 10% cho giáo dục?

- A. Vì đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho bản thân, giúp bản thân tăng thêm hiểu biết, tăng thu nhập cá nhân.
- B. Vì đầu tư cho giáo dục là xu hướng chung.
- C. Vì đầu tư cho giáo dục là đầu tư sinh lợi nhuận.
- D. Vì đầu tư cho giáo dục là giúp mình tăng hiểu biết.

Câu 2: Vì sao trong cách chi tiêu “6 chiếc lọ” lại chi 5% cho từ thiện?

- A. Vì làm từ thiện để lòng thanh thản, chia sẻ với cuộc đời để cuộc sống đẹp hơn.
- B. Vì làm từ thiện đang là xu thế chung.
- C. Vì làm từ thiện để đánh bóng tên tuổi.
- D. Vì làm từ thiện sẽ tăng thêm thu nhập.

Câu 3: Có ý kiến cho rằng: trong chi tiêu không cần lập kế hoạch chi tiêu. Theo em ý kiến đó là đúng hay sai? Vì sao?

- A. Sai. Vì nếu không lập kế hoạch chi tiêu sẽ dễ bị thâm hụt tài chính, bản thân sẽ gặp nhiều khó khăn.
- B. Đúng. Vì tiền của mình thì mình muốn chi vào khoản nào thì chi.
- C. Đúng. Vì chi tiêu tước thì khỏi chi tiêu sau.
- D. Sai. Vì sẽ gặp khó khăn khi chi tiêu.

Câu 4: Trong bước kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu cá nhân nếu chi vượt mức thì em cần phải:

- A. Phải tìm ra cách để cân đối thu chi để đảm bảo kế hoạch đã đặt ra.
- B. Những ngày tiếp theo không chi những thứ còn lại trong kế hoạch nữa.
- C. Không cần phải làm gì cả.
- D. Tìm cách để tăng thu nhập bằng mọi giá.

Câu 5: Bạn B đã chia sẻ cách tiết kiệm của mình như sau: Liệt kê các khoản cần chi như mua sách, đồ dùng học tập; cân nhắc trước khi chi, để dành mỗi tuần từ 2000đ đến 10.000đ để bỏ vào heo đất. Ý kiến của em trong việc bạn B thực hiện tiết kiệm là gì?

- A. Bạn B đã tiết kiệm hợp lí và có kế hoạch chi tiêu phù hợp.
- B. Bạn B đã quá tiết kiệm.
- C. Bạn B đã hà tiện quá mức, không phù hợp với tuổi học sinh.
- D. Bạn B đang làm những việc không cần thiết.

Câu 6: Mẹ đưa cho A 90.000 đồng đi chợ mua thức ăn. Vừa ra đến chợ, A gặp cô hàng xóm bán cá và mời A mua 1kg cá tươi với giá 80.000 đồng. Tùng muốn mua ủng hộ cô nhưng mẹ dặn A mua thêm cả rau và gia vị nấu. Nếu em là Tùng, em sẽ làm gì?

- A. Em sẽ cân đối mua 0,5kg cá còn lại mua rau và gia vị.
- B. Em sẽ mua 80.000 đồng tiền cá, còn 10.000 đồng mua rau và gia vị.
- C. Em không mua cá mà dành tiền mua hết rau và gia vị.
- D. Em sẽ mua hết 90.000 đồng tiền cá.

Câu 7: Cha mẹ A đi làm xa nên mỗi tuần đã cho A một khoản tiền để chi tiêu cho việc mua những thứ cần thiết cho việc học tập và phòng khi xe bị hỏng dọc đường. Nhưng thỉnh thoảng xem quảng cáo có bán hàng online trên mạng, thấy cái gì hay hay vừa túi tiền, A liền đặt ngay mặc dù A chưa cần dùng những thứ đó. Theo em chi tiêu như thế sẽ dẫn đến điều gì?

- A. Sẽ bị túng thiếu tiền khi cần trong khi mua những thứ chưa cần dùng.
- B. Mua được những thứ mà mình thích.
- C. Thỏa mãn được mong muốn.
- D. Mọi người sẽ thấy A sành điệu.

BÀI 9. PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ, CHÁY NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI

1. NHẬN BIẾT: (Số câu 14)

Câu 1: Các nguy cơ có thể dẫn đến các tai nạn các chất độc hại là gì?

- A. Bất cẩn trong khi sử dụng một số hóa chất độc hại.
- B. Thiết bị điện quá tải, kém chất lượng.
- C. Cất giữ vũ khí trong nhà.
- D. Sử dụng bếp gas bất cẩn.

Câu 2: Các nguy cơ có thể dẫn đến các tai nạn vũ khí là gì?

- A. Cất giữ vũ khí trong nhà.
- B. Thiết bị điện quá tải, kém chất lượng.
- C. Bất cẩn trong khi sử dụng một số hóa chất độc hại.
- D. Sử dụng công cụ lao động không đúng cách.

Câu 3: Quy định của pháp luật đối với vũ khí và các chất độc hại như thế nào?

- A. Cấm tàng trữ vũ khí gây thương tích, chất phóng xạ và các chất độc hại khác.
- B. Được phép buôn bán các vũ khí, các chất gây cháy nổ.
- C. Người dân có quyền sử dụng các vũ khí cháy nổ, chất phóng xạ vào mục tiêu cá nhân.
- D. Đây là mặt hàng hạn chế kinh doanh, buôn bán.

Câu 4: Các hình thức tai nạn nào dưới đây được coi là tai nạn vũ khí?

- A. Bị thương tích do súng đạn, bom mìn còn sót lại sau chiến tranh gây ra.
- B. Gặp tai nạn khi đang tham gia giao thông.
- C. Gặp các sự cố, tai nạn trong khi làm việc.
- D. Gặp tai nạn do lửa gây ra trong khi đang chế biến các món ăn.

Câu 5: Tai nạn cháy nổ có thể xảy ra ở đâu?

- A. Bất cứ đâu cũng có thể xảy ra các tai nạn về cháy nổ nếu chúng ta bất cẩn.
- B. Các khu công nghiệp làm với sức chứa lớn.

C. Các khu đông dân cư.

D. Chỉ có những gia đình đun nấu bằng bếp gas mới hay bị xảy ra cháy nổ.

Câu 6: Nhà nước ta đã nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

A. Sử dụng các chất độc hại để đầu độc con người.

B. Tàn trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

C. Tàn trữ, sử dụng, buôn bán xăng, dầu.

D. Tuyên truyền mọi người thực hiện các quy định phòng cháy, chữa cháy.

Câu 7: Điều 13, khoản 2 (của luật phòng cháy, chữa cháy hiện hành) thì về các hành vi bị cấm: “... các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, chống người thi hành nhiệm vụ ...”. Từ còn thiếu trong dấu ... là:

A. phòng cháy, chữa cháy

B. phòng chống cháy, nổ

C. phòng ngừa cháy, nổ

D. chữa cháy

Câu 8: Điều 13, khoản 2 (của luật phòng cháy, chữa cháy hiện hành) thì về các hành vi bị cấm: “Cản trở các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, ... phòng cháy, chữa cháy”. Từ còn thiếu trong dấu ... là:

A. chống người thi hành nhiệm vụ

B. ngăn cản người thi hành nhiệm vụ

C. tạo điều kiện cho người thi hành nhiệm vụ

D. gây khó khăn cho người thi hành nhiệm vụ

Câu 9: Khoản 4, Điều 13 (của luật phòng cháy, chữa cháy hiện hành) nghiêm cấm điều gì?

A. Báo cháy giả

B. Báo tin giả

C. Báo cháy muộn

D. Báo cháy không chính xác

Câu 10: Các hành vi bị cấm trong luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001, bổ sung 2013 được quy định tại Điều mấy?

A. Điều 13

B. Điều 14

C. Điều 15

D. Điều 16

Câu 11: Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ được quy định tại điều mấy của luật Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2020?

A. Điều 5

B. Điều 6

C. Điều 7

D. Điều 8

Câu 12: “... Học sinh phải tích cực phòng ngừa và chủ động nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại”. Từ còn thiếu trong dấu ... là:

- A. Học sinh
- B. Người dân
- C. Mọi người
- D. Công dân

Câu 13: “ Học sinh phải tích cực phòng ngừa và chủ động nhắc nhở... người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại”. Từ còn thiếu trong dấu ... là:

- A. tuyên truyền
- B. khuyến cáo
- C. vận động
- D. kêu gọi

Câu 14: Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hóa chất của luật hóa chất năm 2017 được quy định ở Điều mấy?

- A. Điều 7
- B. Điều 8
- C. Điều 9
- D. Điều 10

2. THÔNG HIỂU: (Số câu 14)

Câu 1: Công dân nên làm gì để phòng tránh các tai nạn về vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại?

- A. Tự giác tìm hiểu, nâng cao nhận thức, tuyên truyền cho mọi người thực hiện tốt các quy định của pháp luật về các quy định phòng chống tai nạn về vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.
- B. Tàng trữ và buôn bán các vũ khí, trang thiết bị gây sát thương.
- C. Không khóa bình gas sau khi nấu ăn.
- D. Xúi giục người khác vi phạm các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.

Câu 2: Theo em, nhận định nào *không đúng* về hậu quả của các chất độc hại có thể gây ra cho con người?

- A. Chỉ gây tác hại nhất thời.
- B. Nguy hiểm đến tính mạng con người.
- C. Biến đổi một số chức năng của cơ thể.
- D. Gây thương tật suốt đời.

Câu 3: Khi phát hiện ra các vũ khí gây cháy, nổ em cần làm gì?

- A. Báo cho các cơ quan chức năng để có phương án rà phá chuẩn mực.
- B. Tự mình đào vũ khí đó lên quan sát.
- C. Hoảng sợ và không nói cho ai về vấn đề này hết.
- D. Gọi cho bạn bè ra xem.

Câu 4: Cá nhân có hành vi báo cháy giả thì có thể bị phạt mức tiền như thế nào?

- A. Từ 4.000.000 đến 6.000.000 đồng.
- B. Từ 4.000.000 đến 5.000.000 đồng.
- C. Từ 3.000.000 đến 6.000.000 đồng.
- D. Từ 5.000.000 đến 6.000.000 đồng.

Câu 5: Đối với tổ chức có hành vi báo cháy giả thì mức phạt tiền sẽ là từ bao nhiêu?

- A. Từ 8.000.000 đến 12.000.000 đồng.

- B. Từ 7.000.000 đến 12.000.000 đồng.
- C. Từ 9.000.000 đến 12.000.000 đồng.
- D. Từ 8.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Câu 6: Tổ cáo những hành vi vi phạm hoặc xúi giục người khác vi phạm quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại là:

- A. Trách nhiệm của công dân.
- B. Quyền lợi của công dân.
- C. Trách nhiệm của chính quyền.
- D. Trách nhiệm của lực lượng phòng cháy, chữa cháy.

Câu 7: Em tán thành với hành động nào sau đây?

- A. Nhà trồng rau bán, Bà T có sử dụng thuốc để giúp cây không bị sâu bệnh hại, nhưng bà thường ngưng thuốc một khoảng thời gian rồi mới cắt đem bán.
- B. Khi phát hiện ra vật thể lạ tại con mương đầu xóm, Hà đã cùng các bạn đến xem thực hư ra sao.
- C. Sắp đến Tết, Ông M có nhập lậu được một lô pháo về bán trong xóm để kiếm thêm thu nhập.
- D. Bạn P mỗi khi học xong thường bỏ lại đèn học còn sáng và đi ngủ luôn.

Câu 8: Theo em, trách nhiệm của học sinh trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại là gì?

- A. Tự giác tìm hiểu các quy định của pháp luật về phòng chống tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại; tuyên truyền mọi người thực hiện tốt các quy định do pháp luật đề ra; không nghe lời xúi giục của người khác để thực hiện các hành vi trái với pháp luật.
- B. Học sinh còn ít tuổi nên việc phòng chống các thứ nguy hiểm như vậy không phải trách nhiệm của học sinh.
- C. Trách nhiệm của học sinh là học tập thật tốt chứ không cần thiết phải hưởng ứng thêm bất cứ một trách nhiệm nào khác.
- D. Tuyên truyền mọi người thực hiện tốt các quy định do pháp luật đề ra; không nghe lời xúi giục của người khác để thực hiện các hành vi trái với pháp luật.

Câu 9: Tai nạn cháy nổ có thể gây ra các thiệt hại về những mặt nào?

- A. Thiệt hại về tài sản; sức khỏe, tính mạng con người.
- B. Về tính mạng.
- C. Về tài sản.
- D. Chủ yếu thiệt hại về tính mạng con người.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây không ảnh hưởng đến quá trình phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại?

- A. Các chú bộ đội bắn pháo hoa nhân ngày lễ lớn.
- B. Cô H sử dụng hóa chất để bảo quản hoa quả.
- C. Bác Q dùng mìn để đánh bắt cá.
- D. Bạn H tự chế súng để chơi.

Câu 11: Để phòng tránh tai nạn về cháy nổ chúng ta nên làm gì?

- A. Cần thận khi sử dụng bếp điện, bếp ga.
- B. Sử dụng theo ý thích các chất dễ gây cháy, nổ.
- C. Vứt bừa bãi các chất dễ cháy ở nơi công cộng.
- D. Hút thuốc lá tại kho hàng dễ cháy.

Câu 12: Bà C sử dụng hóa chất không rõ nguồn gốc, không có thời hạn sử dụng để tẩy trắng nguyên liệu trong quá trình sản xuất thực phẩm bán ra thị trường. Vậy bà C đã vi phạm khoản mấy của Điều 7 (Những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hóa chất) của luật hóa chất năm 2007?

- A. Khoản 3
- B. Khoản 2
- C. Khoản 4
- D. Khoản 1

Câu 13: Anh M sử dụng thuốc độc không rõ nguồn gốc, không có thời hạn sử dụng để thuốc chim, cò ngoài đồng mang đi bán kiếm tiền. Vậy anh M đã vi phạm khoản mấy của Điều 7 (Những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hóa chất) của luật hóa chất năm 2007?

- A. Khoản 4
- B. Khoản 3
- C. Khoản 2
- D. Khoản 1

Câu 14: Để có thể phòng ngừa các tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại chúng ta cần thực hiện và ủng hộ những việc làm nào sau đây?

- A. Tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- B. Chơi nghịch với vũ khí, bom, mìn hoặc vật liệu nổ.
- C. Sản xuất, tàng trữ, mua bán và đốt pháo nổ.
- D. Cưa bom, mìn, đạn để lấy thuốc súng, sắt phế liệu.

3. VẬN DỤNG: (Số câu 7)

Câu 1: Trên đường đi học về, em nhìn thấy các em nhỏ trong xóm đang nghịch vũ đạn, pháo và các chất lạ. Trong tình huống đó em sẽ làm gì?

- A. Yêu cầu các em nhỏ dừng lại ngay hành động đó rồi báo với lực lượng chức năng để họ có hướng giải quyết.
- B. Chạy vào chơi cùng.
- C. Bỏ đi và mặc kệ các em ở đó chơi.
- D. Đứng quay phim phát trực tiếp cho mọi người xem.

Câu 2: Khi phát hiện một nhóm thanh niên bán pháo nổ trong trường mình, em sẽ ứng xử như thế nào?

- A. Báo với thầy cô giáo trong trường để tìm cách xử lý.
- B. Đi theo nhóm thanh niên đó để buôn pháo.
- C. Không quan tâm vì không liên quan tới mình.
- D. Mời bạn bè mua pháo.

Câu 3: Em sẽ ứng xử thế nào khi có người rủ em góp tiền cùng mua pháo chơi trong dịp nghỉ lễ Tết cổ truyền?

- A. Không góp tiền mua pháo cùng mọi người và khuyên các bạn không nên mua pháo, đốt pháo vì có thể gây ra các vụ cháy nổ.
- B. Vì là ngày nghỉ lễ nên có thể ưu tiên cho các trò chơi, nên có thể góp tiền mua pháo cùng mọi người.
- C. Không góp tiền mua cùng mọi người vì pháo rất đắt.

D. Chỉ đến xem, không góp tiền mua.

Câu 4: Em đang xếp hàng đợi mua dầu hỏa cho bố, thì trông thấy một người đàn ông cũng đang xếp hàng chờ đồ xăng, trong lúc chờ đợi chú ấy đã lấy bật lửa ra định châm thuốc hút. Em sẽ làm gì trong tình huống đó?

A. **Khuyên chú ấy không được hút thuốc tại cây xăng vì rất nguy hiểm có thể gây ra cháy nổ nghiêm trọng, thiệt hại đến tài sản và tính mạng.**

B. Việc hút thuốc là quyền tự do của mỗi người.

C. Báo cho người quản lý tại đó biết được tình hình rồi phạt người đàn ông hút thuốc kia.

D. Mặc kệ chú ấy, chú ấy muốn hút thuốc ở đâu là việc của chú ấy.

Câu 5: Em sẽ làm gì khi thấy bạn bè, các em nhỏ chơi, nghịch các vật lạ, các chất nguy hiểm?

A. **Cần khuyên ngăn các bạn và các em không nên chơi với các đồ vật lạ, các chất nguy hiểm.**

B. Người khác chơi không liên quan gì đến bản thân mình.

C. Chạy đi báo với người lớn về hành động chơi với đồ vật lạ của các em.

D. Báo với thầy cô để thầy cô kỉ luật các bạn chơi các đồ chơi không lành mạnh.

Câu 6: Em trông thấy một nhóm người đang vận chuyển, buôn bán vũ khí và các chất độc hại qua đường biên giới, em sẽ làm gì?

A. **Báo cho các cơ quan chức năng những người có trách nhiệm về các hoạt động ngăn chặn, chống buôn bán vũ khí, các chất độc hại để có biện pháp xử lý phù hợp.**

B. Cần phải chạy khỏi chỗ đó ngay, vì có thể những người đó có thể làm hại tới mình.

C. La hét để gây sự chú ý của mọi người.

D. Phát ra động tĩnh để nhóm người đó hoảng sợ mà bỏ chạy.

Câu 7: Anh K phát hiện ra phía chân núi có một quả bom tàn dư lại sau chiến tranh, anh K nghĩ nếu lấy được phần vỏ kim loại đó để bán sắt vụn thì kiếm được một khoản tiền. Nhưng một mình anh K không thể tự dịch chuyển hay cưa quả bom đó, anh K liền rủ anh T là hàng xóm cùng đến cưa và chia đôi số tiền kiếm được. Thấy anh T lo ngại về việc quả bom có thể sẽ phát nổ trong quá trình hai anh đang làm, anh K trấn an “nếu nó nổ được đã nổ từ khi có chiến tranh rồi kìa”. Theo em anh T nên làm gì để giữ an toàn cho bản thân và anh K?

A. **Anh T nên khuyên anh K không nên cưa quả bom để lấy kim loại mà báo chuyện có quả bom sót lại cho cơ quan chức năng, có chuyên môn về việc rà xóa bom mìn để xử lý an toàn không gây ra các thiệt hại đáng tiếc về người và tài sản.**

B. Lí lẽ của anh K hoàn toàn chính xác, anh T nên nghe theo cùng đến chỗ quả bom để thực hiện công việc với anh K.

C. Anh T nên báo cho các cơ quan có thẩm quyền về việc mình sắp làm cùng anh K để họ có thể ứng cứu kịp thời khi xảy ra bất cứ tình huống nguy hiểm nào khác.

D. Anh T nên bảo với mọi người về việc anh K tìm thấy quả bom còn sót lại, cùng nhau tìm ra phương án hợp lí để lấy kim loại.

BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN

1. NHẬN BIẾT: Số câu 14

Câu 1: Mọi công dân có quyền sử dụng sức lao động của mình để

A. **học nghề, tìm kiếm việc làm**

B. kinh doanh, tăng thu nhập

- C. học tập, làm ăn
- D. bảo vệ tổ quốc

Câu 2: mọi người có nghĩa vụ lao động để

- A. nuôi sống bản thân, nuôi sống gia đình
- B. nuôi sống mọi người
- C. tìm kiếm việc làm
- D. đem lại thu nhập cho bản thân

Câu 3: Trong các quyền dưới đây, quyền nào là quyền lao động?

- A. Quyền được tuyển dụng lao động
- C. Quyền tự do kinh doanh.
- B. Quyền sở hữu tài sản.
- D. Quyền bóc lột sức lao động.

Câu 4: Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội là hoạt động

- A. Lao động.
- B. Dịch vụ.
- C. Trải nghiệm.
- D. Hướng nghiệp.

Câu 5: Người lao động có nghĩa vụ

- A. chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động.
- B. tuân theo mọi sự phân công, điều động của cấp trên.
- C. không được hưởng chế độ trong quá trình làm việc.
- D. làm việc trong điều kiện không bảo đảm an toàn.

Câu 6: Sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là

- A. Hợp đồng lao động.
- B. Hợp đồng kinh doanh.
- C. Cam kết trách nhiệm.
- D. Hoà thuận buôn bán.

Câu 7: Độ tuổi thấp nhất của người lao động theo quy định của Bộ luật lao động ở nước ta là bao nhiêu?

- A. Từ đủ 15 tuổi.
- B. Từ 15 tuổi.
- C. Đủ 15 tuổi.
- D. Từ đủ 16 tuổi.

Câu 8: Bộ luật Lao động không cấm hành vi nào dưới đây?

- A. Hoạt động tạo ra việc làm, dạy nghề, học nghề để có việc làm.
- B. Sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật.
- C. Lợi dụng danh nghĩa dạy nghề, tập nghề để trục lợi.
- D. Cưỡng bức, ngược đãi người lao động.

Câu 9: Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới

- A. 18 tuổi

- B. 15 tuổi.
- C. 16 tuổi.
- D. 17 tuổi.

Câu 10: Người sử dụng lao động vi phạm pháp luật khi

- A. Thuê trẻ em 15 tuổi làm việc nặng nhọc, độc hại.
- B. Không kí hợp đồng lao động khi hết hạn hợp đồng.
- C. Tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ.
- D. Xử lí kỉ luật người vi phạm kỉ luật.

Câu 11: Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

- A. Nhân tố quyết định.
- B. Là điều kiện.
- C. Là tiền đề.
- D. Là động lực.

Câu 12: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của lao động?

- A. Người hạnh phúc là người không cần lao động mà vẫn có cuộc sống đầy đủ.
- B. Không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ.
- C. Lao động làm ta khuây khoả, tiết kiệm được thời gian, chữa được bệnh lười biếng.
- D. Người lao động là người hạnh phúc; còn người nhàn rỗi là người khốn khổ.

Câu 13: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về nghĩa vụ lao động của công dân?

- A. Mọi người có nghĩa vụ lao động chỉ để kiếm tiền nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân.
- B. Mọi người có nghĩa vụ lao động để góp phần duy trì và phát triển đất nước.
- C. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta.
- D. Lao động là nghĩa vụ của mỗi công dân đối với bản thân, với gia đình.

Câu 14: Một trong những nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn

- A. Việc làm phù hợp với khả năng của mình.
- B. Tất cả việc làm theo sở thích của mình.
- C. Điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.
- D. Thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.

2. THÔNG HIỂU (14 câu)

Câu 1: Để tìm việc làm phù hợp, anh H có thể căn cứ vào quyền bình đẳng nào?

- A. Trong giao kết hợp đồng lao động.
- B. Trong tuyển dụng lao động.
- C. Thay đổi nội dung hợp đồng lao động.
- D. Tự do lựa chọn việc làm.

Câu 2: Người lao động là người:

- A. Từ đủ 15 tuổi trở lên
- B. Từ đủ 16 tuổi trở lên.
- C. Từ đủ 17 tuổi trở lên
- D. Từ đủ 18 tuổi trở lên,

Câu 3: Không cung cấp trang, thiết bị bảo hộ lao động cho người làm việc trong môi trường độc hại như đã cam kết trong hợp đồng lao động thì ai là người vi phạm luật lao động?

A. Người sử dụng lao động.

B. Người lao động.

C. Các cá nhân lao động.

D. Người tìm kiếm việc làm.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi là không quá

A. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần

B. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần.

C. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần

D. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần.

Câu 5: Hành vi nào dưới đây vi phạm nguyên tắc sử dụng lao động là người chưa thành niên?

A. Sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

B. Thời gian làm việc của người lao động chưa thành niên không được quá 08 giờ/ 01 ngày và 40 giờ/ 01 tuần.

C. Không sử dụng người chưa thành niên sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá.

D. Tạo cơ hội để người lao động chưa thành niên tham gia lao động được học văn hoá.

Câu 6: Các bạn học sinh lớp 8A trao đổi với nhau về quyền và nghĩa vụ lao động, có nhiều ý kiến khác nhau. Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây?

A. Học sinh lớp 8 cần tham gia lao động tùy theo khả năng của mình.

B. Lao động là việc làm của người lớn, học sinh lớp 9 chỉ có nghĩa vụ học tập.

C. Chỉ có học sinh nhà nghèo tham gia lao động, còn học sinh nhà giàu thì không cần.

D. Học nhiều cũng không bằng nghỉ học để kiếm nhiều tiền.

Câu 7: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về quyền làm việc của người lao động?

A. Làm việc cho bất kì người sử dụng lao động nào.

B. Tìm việc làm theo trình độ nghề nghiệp của bản thân.

C. Tìm việc làm phù hợp với tình hình sức khoẻ của mình.

D. Tìm việc làm theo nguyện vọng, khả năng của mình.

Câu 8: Người lao động có quyền nào sau đây?

E. Đơn phương chấm dứt hợp đồng.

F. Tự ý nghỉ việc.

G. Đi làm muộn.

H. Sử dụng điện

Câu 9: Hành vi nào vi phạm pháp luật về sử dụng lao động?

A. Thuê trẻ em dưới 14 tuổi làm thợ may công nghiệp.

B. Không sử dụng trang bị, bảo hộ lao động khi làm việc.

C. Nghỉ việc dài ngày không xin phép và không rõ lý do.

D. Người lao động được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Câu 10: Em đồng tình với ý kiến nào dưới đây?

A. Lao động có vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của bản thân.

B. Lao động bị hạn chế chọn việc làm và nơi làm việc.

C. Người lao động chưa thành niên được làm việc trong cơ quan nhà nước.

D. Người lao động có thể làm bất cứ việc gì để tăng thu nhập cho bản thân.

Câu 11: Nhà trường phân công lớp 8A lau bàn ghế trong lớp. Một số bạn đề nghị gây quỹ lớp để thuê người làm. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

- A. Không đồng ý. Vì vệ sinh bàn ghế là nghĩa vụ lao động của mỗi học sinh.
- B. Đồng ý. Vì thuê người khác làm thì không có bạn nào bị bụi bẩn và vất vả cả.
- C. Đồng ý. Vì quỹ lớp để phục vụ lợi ích chung của lớp nên sử dụng thuê là hợp lí.
- D. Không đồng ý. Vì làm như thế là không đúng.

Câu 12: Hành vi nào dưới đây của người lao động vi phạm pháp luật?

- A. Tự ý nghỉ việc mà không báo trước.
- B. Yêu cầu được kí hợp đồng lao động.
- C. Đi làm đúng giờ mặc dù nhà xa.
- D. Nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp.

Câu 13: Những hành vi nào dưới đây là không đúng với luật lao động

- A. Bắt trẻ dưới 15 tuổi vào làm việc.
- B. Công dân đủ 16 tuổi được nhận vào làm việc.
- C. Được nghỉ tất cả các ngày lễ tết theo quy định.
- D. Được tham hỏi những lúc ốm đau, bệnh tật.

Câu 14: Ý nào dưới đây *không phải* quyền của người lao động?

- A. Tự do làm những việc mình thích.
- B. Hưởng lương phù hợp với trình độ.
- C. Làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn lao động.
- D. Được chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

3. VẬN DỤNG (7 Câu)

Câu 1: Ông B – Giám đốc công ty đã ký hợp đồng lao động với chị N, trong đó có ghi: tiền lương thử việc 3 tháng đầu, mỗi tháng 5.0000 đồng, từ tháng thứ tư sẽ tăng lên 6.500.000/tháng. Nhưng làm việc đến tháng thứ 5 mà chị N vẫn chỉ nhận được 5.0000/tháng. Chị gặp ông H để hỏi thì ông H trả lời: “Do công ty làm ăn thua lỗ nên không trả lương như thỏa thuận trong hợp đồng được”. Nếu là chị N, em sẽ làm gì?

- A. Làm đơn khiếu nại lên Tổng giám đốc.
- B. Bỏ việc không làm ở công ty đó nữa.
- C. Chấp nhận lời giải thích của giám đốc.
- D. Làm đơn kiện Công ty.

Câu 2: Anh B đi xuất khẩu lao động nhưng chưa hết thời hạn đã bỏ việc, trốn ở lại nước ngoài. Theo em, anh B phải chịu trách nhiệm gì với việc làm của mình?

- A. Bồi thường hợp đồng lao động.
- B. Chịu trách nhiệm dân sự.
- C. Bị xử phạt hành chính.
- D. Bị xử lý hình sự.

Câu 3: Anh H và chị P cùng nộp hồ sơ vào công ty, nhưng công ty chỉ nhận H mà không nhận P, vì cho rằng P là nữ sẽ hưởng nhiều chế độ ưu đãi hơn lao động nam. Vậy công ty đã vi phạm quyền gì?

- A. bình đẳng
- B. công bằng

C. lao động

D. tự do

Câu 4: N và Y có trình độ đào tạo như nhau, cùng thi tuyển vào một vị trí việc làm của Sở Nội vụ tỉnh X và có điểm bằng nhau, nhưng cơ quan chỉ chọn N vì N là cháu của của giám đốc Sở.

Trường hợp này Sở Nội vụ X đã vi phạm quyền bình đẳng

A. Trong thực hiện quyền lao động.

B. Tìm kiếm việc làm giữa nam và nữ.

C. Trong giao kết hợp đồng lao động.

D. Về phân công lao động giữa nam và nữ.

Câu 5: Bạn L và H học hết lớp 7, L rủ H nghỉ học để đi làm kiếm tiền. Hai bạn lên thành phố xin làm việc trong một xưởng may tư nhân của anh M, ngày làm 10 giờ, làm cả ngày chủ nhật, mỗi tháng được 3.0000 đồng. Theo em, ai là người vi phạm luật lao động?

A. Anh M.

B. Bạn L, H và anh M.

C. Bạn L và H.

D. Bạn L và anh M.

Câu 6: Anh B là chủ thầu xây dựng đã hai tháng không trả lương cho công nhân. Một số người thắc mắc, đòi phản ánh lên cấp trên thì anh B dọa đuổi việc, sẽ không trả lương và cũng không cho truy lĩnh lương của hai tháng cũ. Việc làm của anh B đúng hay sai? Vì sao?

A. Việc làm của B là sai. Vì đã không thực hiện đúng quy định của luật lao động.

B. Việc làm của B là sai. Vì đã bóc lột sức lao động của công nhân.

C. Việc làm của B là sai. Vì là không trả tiền công cho công nhân đúng thời hạn.

D. Việc làm của B là đúng. Vì anh B là chủ thầu nên có quyền.

Câu 7. Anh C nghi ngờ vợ mình là chị B có quan hệ tình cảm với ông A giám đốc nơi vợ chồng anh cùng công tác nên xúc phạm hai người trong cuộc họp. Thấy chị B trốn khỏi cơ quan và bỏ đi biệt tích, anh D là anh rể chị B đánh anh C gãy tay. Trong thời gian anh C xin nghỉ phép mười ngày để điều trị, ông A đã sa thải anh C và tuyển dụng anh E vào vị trí này. Những ai dưới đây đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động?

A. Chị B và ông A

B. Anh D, ông A và anh C.

C. Ông A, anh C và anh E.

D. Ông A và anh C.

-----Hết-----